



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về  
dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)**

**1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Căn cứ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, ngày 11/6/2024 Bộ Tài chính đã có công văn số 6059/BTC-CST gửi lấy ý kiến về dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (sửa đổi).

**2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến**

Các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến theo công văn số 6059/BTC-CST bao gồm các Bộ ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp về hồ sơ dự án Luật Thuế TTĐB (TTĐB) (sửa đổi), đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân

Bộ Tài chính đã nhận được 92 văn bản tham gia ý kiến (21/27 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 29/64 địa phương, 35 Hiệp hội, doanh nghiệp, 08 tổ chức quốc tế), trong đó: 53 đơn vị nhất trí hoàn toàn; các ý kiến khác cơ bản nhất trí, có 07 ý kiến tham gia cụ thể về kết cấu dự thảo báo cáo, câu chữ cho phù hợp quy định của Luật Ban hành VBQPPL và 45 ý kiến tham gia về phương án điều chỉnh thuế suất (cao hơn/thấp hơn) đối với thuốc lá, rượu, bia và nước giải khát có đường.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<b>1. Tên gọi của Luật</b>			
	UBND tỉnh Lạng Sơn UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị sửa thành “Luật thuế TTĐB” để phù hợp với nội dung của văn bản vì theo dự thảo Luật đang xây dựng để ban hành theo hướng thay thế Luật thuế TTĐB năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB năm 2014.	Tiếp thu và sửa tại Dự thảo Luật thuế TTĐB.
<b>2. Đối tượng chịu thuế</b>			
<b>Kinh nghiệm quốc tế về đối tượng chịu thuế</b>	Bộ Giao thông Vận tải	- Khoản 4 (trang 4) dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đánh giá “đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế”, tuy nhiên, Bộ Tài chính mới chỉ nêu đối tượng chịu thuế TTĐB của Trung Quốc và Thái Lan, đề nghị bổ sung đánh giá đối với một số nước có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với Việt Nam.	Bộ Tài chính sẽ cập nhật thêm tại Báo cáo kinh nghiệm quốc tế.
<b>Ô tô</b>	Bộ Giao thông Vận tải (GTVT)	<p>- Về đối tượng chịu thuế và thuế suất thuế TTĐB: khoản cuối (trang 11) dự thảo Tờ trình Chính phủ: “Sửa đổi, bổ sung quy định mặt hàng “xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” thành “xe có động cơ dưới 24 chỗ, bao gồm: xe ô tô chở người; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe ô tô pickup chở người; xe ô tô pickup chở hàng cabin kép; xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng để đồng bộ với Tiêu chuẩn Việt Nam về ô tô và quy định về xe chở người bốn bánh có gắn động cơ của Bộ GTVT”, đề nghị thuyết minh bổ sung việc sửa đổi nêu trên có mở rộng/thu hẹp đối tượng chịu thuế TTĐB so với quy định tại Luật Thuế TTĐB hiện hành hay không; sửa đổi, bổ sung “để đồng bộ với Tiêu chuẩn Việt Nam về ô tô” thành “để đồng bộ với Tiêu chuẩn Việt Nam về ô tô của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN)”.</p> <p>Bộ GTVT cung cấp thêm thông tin, đề Bộ Tài chính cân nhắc quy định đối tượng chịu thuế và thuế suất thuế TTĐB đối với các loại xe này như sau: + Đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ: tại trang 2 Phụ lục Bản</p>	<p>- Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) chỉ làm rõ về đối tượng chịu thuế là xe chở người 04 bánh có gắn động cơ để đồng bộ với Tiêu chuẩn Việt Nam về ô tô và quy định về xe chở người bốn bánh có gắn động cơ của Bộ Giao thông vận tải và không mở rộng hay thu hẹp đối tượng chịu thuế TTĐB so với quy định tại Luật Thuế TTĐB hiện hành.</p> <p>- Về mặt phân loại, căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thuyết minh chi tiết kèm theo dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính có đánh giá: “Thực tế thực hiện đã có phát sinh vướng mắc việc xác định xe chở người bốn bánh có gắn động cơ (theo Thông tư số 86/2014/TT-GTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có kết cấu để chở người, hai trục, ít nhất bốn bánh xe, vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 30 km/h, số chỗ ngồi tối đa không quá 15 chỗ” có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hay không do theo TCVN thì xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không được gọi là ô tô”.</p> <p>Theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế, tại khoản 2 Điều 20 quy định: “Phạm vi, tuyến đường hoạt động và thời gian hoạt động đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định”. Hiện nay, tại dự thảo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có quy định về xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, phạm vi hoạt động, niên hạn sử dụng của “xe chở người bốn bánh có gắn động cơ”, đề nghị Bộ Tài chính rà soát mục đích hoạt động chủ yếu của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ để nghiên cứu, cân nhắc về đối tượng chịu thuế TTĐB đối với loại xe này cho phù hợp.</p>	<p>Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính thì mặt hàng xe chở người 4 bánh gắn động cơ thuộc mã HS 8703, 8702 là mã HS chung cho xe ô tô.</p> <p>- Về chính sách thuế (thuế nhập khẩu, thuế TTĐB), phí, lệ phí, mặt hàng xe chở người 4 bánh như đang áp dụng chính sách thuế, phí, lệ phí như đối với xe ô tô.</p> <p>- Về mục đích sử dụng, tại Điều 3 dự thảo Luật đã quy định đối tượng không chịu thuế TTĐB đối với <i>xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học.</i></p>
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>- Đối với xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng (xe pick-up): Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải tham vấn ý kiến các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách tăng thuế TTĐB; có đánh giá tổng thể tác động của chính sách đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra mức thuế suất và lộ trình tăng thuế phù hợp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Về xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp với năng lượng điện: Đề nghị bổ sung ưu đãi thuế TTĐB đối với loại xe sử dụng đồng thời động cơ đốt truyền thống kết hợp thêm động cơ điện (HEV) và quy định mức thuế suất theo mức độ phát thải của xe.</p>	<p>- Đã tổng hợp tại Báo cáo đánh giá tác động.</p> <p>- Xe HEV trong điều kiện bình thường thì xe chủ yếu chạy bằng động cơ xăng. Do vậy, không đề xuất bổ sung ưu đãi thuế đối với loại xe này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Về đề xuất sửa đổi thuế suất theo mức phát thải: Việc sửa đổi chính sách cần theo nguyên tắc đơn giản để thực hiện và mang lại hiệu quả trong công tác quản lý thu. Việc quy định thuế suất vừa theo dung tích xi lanh vừa theo hàm lượng mức phát thải CO<sub>2</sub> sẽ tạo khó khăn trong việc thực hiện nhất là trong việc xác định mức phát thải CO<sub>2</sub>.</p>
Bia	UBND tỉnh Quảng Ngãi	<p>Bổ sung mặt hàng Bia không cồn vào đối tượng chịu thuế TTĐB.</p> <p>Lý do: Theo khoản 2, Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định Bia là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men từ hỗn hợp của các loại nguyên liệu chủ yếu gồm mạch nha (malt), đại mạch, nấm men bia, hoa bia (hoa houblon), nước. Hiện nay, trên thị trường có nhiều loại bia không cồn (hay còn gọi là bia 0 độ) là bia đã bỏ cồn hoặc được ủ để chứa ít cồn hơn mức giới hạn cho phép. Đây là sản phẩm được khuyến khích sản xuất tại Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia với mục đích giảm lượng tiêu thụ sản phẩm có cồn. Vì vậy, đề xuất cần phân biệt và bổ sung quy định đối với thức uống đại mạch (thường gọi là bia không cồn).</p>	<p>Bộ Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Luật thuế TTĐB và Tờ trình.</p>
Nước giải khát	<p>Tổ chức Y tế Thế giới; Ngân hàng Thế giới; Tổ chức Bloomberg Philanthropies; Tổ chức Campaign For Tobacco – Free Kids;</p>	<p>- Ủng hộ việc đưa nước giải khát vào danh mục hàng hóa chịu thuế TTĐB.</p> <p>- Bằng chứng thực nghiệm cho thấy thuế đồ uống có đường là biện pháp can thiệp hiệu quả để giảm tiêu thụ các sản phẩm này. Điều này, có thể làm giảm các bệnh liên quan đến chế độ ăn uống. Vì lý do này, WHO đã bổ sung thuế đồ uống có đường vào danh sách các lựa chọn chính sách được khuyến nghị nhằm ngăn ngừa và kiểm soát các bệnh liên quan đến chế độ ăn uống cũng như vào danh sách các biện pháp chính sách ưu tiên nhằm</p>	<p>Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đề xuất bổ sung nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam, (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml vào đối tượng chịu thuế TTĐB và áp dụng thuế suất 10%. Đề xuất này không bao gồm nước giải khát có chứa</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Quỹ Nhi đồng Liên hợp Quốc UNICEF; Trường Đại học Johns Hopkins	giải quyết tình trạng béo phì ở trẻ em. - Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nên áp dụng thuế TTĐB đối với tất cả đồ uống có chứa đường tự do và/hoặc chất tạo ngọt không đường để ngăn chặn sự thay thế không mong muốn từ đồ uống bị đánh thuế sang đồ uống không bị đánh thuế. - Khuyến nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh để bao trùm đầy đủ các nhóm sản phẩm đồ uống có đường (ĐUCĐ) theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ví dụ như sữa và các sản phẩm từ sữa; nước rau, quả và nectar; đồ uống từ cacao; cũng như các sản phẩm khác hiện còn thiếu trong dự thảo.	chất tạo ngọt để thay thế đường. Trường hợp Việt Nam, đây là mặt hàng mới được đề xuất bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB nên bắt đầu với nước giải khát có đường, hàm lượng đường trên 5g/100ml vào đối tượng chịu thuế TTĐB và áp dụng thuế suất 10% để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, cũng như nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, điều chỉnh hành vi tiêu dùng sản phẩm ít có hại hơn. Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh để bao trùm đầy đủ các nhóm sản phẩm đồ uống có đường (ĐUCĐ) theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ví dụ như sữa và các sản phẩm từ sữa; nước rau, quả và nectar; đồ uống từ cacao; cũng như các sản phẩm khác cần được nghiên cứu kỹ lưỡng dựa trên bằng chứng, lý lẽ thuyết phục phù hợp với điều kiện của Việt Nam và cần được tiếp tục nghiên cứu thêm.
<b>Nước giải khát</b>	Hiệp hội Bia - Rượu – Nước giải khát Việt Nam	- Việc áp thuế TTĐB lên nước giải khát (“NGK”) có đường là <b>không khả thi trong việc đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ thừa cân béo phì</b> bởi béo phì là một căn bệnh phức tạp do nhiều yếu tố gây ra bao gồm nạp dư thừa năng lượng, thiếu hoạt động thể chất. Sử dụng NGK có đường không phải là nguyên nhân chính và duy nhất. - Việc áp thuế TTĐB lên NGK có đường là <b>không hiệu quả trong việc tác động lên hành vi của người tiêu dùng</b> bởi <u>hiệu ứng thay thế</u> khi	Việc bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường là để thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF và

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>người tiêu dùng có thể tiêu thụ các loại thực phẩm và đồ uống khác có hàm lượng đường và ca-lo cao hơn NGK như sữa, Milo, bánh ngọt.</p> <p>- <b>Mức tiêu thụ nước giải khát ở Việt Nam không cao</b> so với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Nhiều nước tiêu dùng NGK cao hơn nhiều so với Việt Nam không áp thuế TTĐB lên sản phẩm này. Thực tiễn cũng cho thấy một số nước đã áp dụng chính sách thuế TTĐB đối với đồ uống có đường nhưng không đạt được mục tiêu về sức khỏe của chính sách và phải bãi bỏ chính sách thuế sau một thời gian áp dụng.</p> <p>- Việc áp thuế TTĐB lên nước giải khát có đường có <b>tác động lớn</b> tới đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp là ngành NGK và các ngành công nghiệp phụ trợ có liên quan như ngành mía đường, bao bì, bán lẻ và hậu cần ở Việt Nam, đặc biệt là ảnh hưởng tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ.</p> <p>- Xem xét bỏ điểm 1 khoản 1 Điều 2 của dự thảo Luật, theo đó không <b>bổ sung nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml, vào đối tượng chịu thuế TTĐB.</b></p>	<p>Bộ Y tế về thực tế bệnh tật liên quan đến nước giải khát có đường tại Việt Nam.</p> <p>Tác hại của nước giải khát có đường đối với sức khỏe cộng đồng đã được Bộ Y tế và WHO, các tổ chức sức khỏe đưa ra bằng chứng.</p>
Nước giải khát	Hiệp hội Mía đường Việt Nam	<p>- <b>Bất cập của định nghĩa “nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)”</b></p> <p>Hồ sơ dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) dựa trên khuyến cáo của WHO và kinh nghiệm quốc tế về biện pháp đánh thuế vào nước giải khát có đường để định hướng tiêu dùng nhưng đã xuất hiện điểm không hợp lý là không sử dụng định nghĩa của WHO hoặc các tổ chức quốc tế về đồ uống có đường mà lại sử dụng định nghĩa theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), trong khi có sự khác biệt rất lớn của các định nghĩa này.</p> <p>Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12828:2019 định nghĩa: “<i>Nước giải khát (water-based beverages) Sản phẩm pha sẵn để uống với mục đích giải khát, được chế biến từ nước, có thể chứa đường, phụ gia thực phẩm, hương liệu, có thể bổ sung các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, vitamin và khoáng chất, có ga hoặc không có ga</i>”. Theo định nghĩa này chỉ có nước giải khát chứa <b>đường</b> là đối tượng chịu thuế.</p> <p>Tuy nhiên, theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), đối tượng chịu thuế đồ uống có đường được định nghĩa: “Đồ uống có đường (sugary drinks) được định</p>	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế về hàm lượng đường ghi trên bao bì thì trên bao bì ghi hàm lượng đường chung (không phân chia thành các loại đường khác nhau). Trên thực tế, việc tách hàm lượng đường theo các loại đường khác nhau rất khó thực hiện.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>nghĩa là tất cả các loại đồ uống có chứa đường tự do (free sugars)... Đường tự do đề cập đến là đường đơn monosacarit (như glucose, fructose) và đường đa disacarit (như sucrose hoặc đường ăn)". Theo định nghĩa này đồ uống có đường (sugary drinks) có chứa đường tự do là đối tượng chịu thuế.</p> <p>Tương tự, theo nhóm Ngân hàng thế giới (WB), đối tượng chịu thuế đồ uống có đường được định nghĩa: "<i>Đồ uống có đường (Sugar-sweetened beverages – SSBs) là đồ uống không cồn có chứa chất làm ngọt có năng lượng, chẳng hạn như sucrose (đường) hoặc si-rô ngô có hàm lượng fructose cao (HFCS)... Đồ uống có đường SSBs có chứa nhiều đường tự do (free sugars) dễ hấp thụ</i>". Theo định nghĩa này nước giải khát chứa đường hoặc si-rô ngô HFCS là đối tượng chịu thuế. Có thể nhận thấy các Tổ chức Y tế thế giới và Ngân hàng thế giới đã mở rộng định nghĩa "đồ uống có đường" thành "đồ uống có chứa đường tự do (free sugars)" khi sử dụng biện pháp đánh thuế nước giải khát có chứa chất ngọt.</p> <p>Trong khi đó, tại Việt Nam đường lỏng siro ngô HFCS hiện nay là chất tạo ngọt chính trong nước giải khát chứ không phải đường. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, khối lượng đường lỏng siro ngô HFCS nhập khẩu đang có xu hướng tăng nhanh qua các năm, và đa số được nhập khẩu bởi các công ty nước giải khát. Năm 2023, lượng đường lỏng siro ngô nhập khẩu đã tăng với mức độ bùng nổ khi khối lượng gấp đôi so với năm 2021.</p> <p>Như vậy sử dụng định nghĩa "nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam" là không hợp lý, không phù hợp với thông lệ quốc tế về định nghĩa đồ uống có đường khi sử dụng biện pháp đánh thuế TTĐB và trong hoàn cảnh Việt Nam có thể dẫn tới nguy cơ bỏ sót đối tượng chịu thuế chính là nước giải khát có chứa đường lỏng siro ngô HFCS.</p> <p>- Bất cập của quy định hàm lượng đường trên 5g/100ml</p> <p>Do đã xác định định nghĩa "nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam" là đã lạc hậu, không còn phù hợp với thông lệ quốc tế về định nghĩa đồ uống có đường khi sử dụng biện pháp đánh thuế TTĐB nên đề xuất bổ sung mặt hàng "nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), có hàm lượng đường trên 5g/100ml" vào đối tượng chịu thuế</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>TTĐB cũng trở lên bất cập. Vì trong trường hợp sử dụng chất làm ngọt là đường lỏng siro ngô HFCS (hầu hết công ty nước giải khát tại Việt Nam đang sử dụng) sẽ không thể áp dụng tiêu chí “hàm lượng đường trên 5g/100ml”.</p> <p>- Kiến nghị:</p> <p>+ Đề xuất bỏ cụm từ “<i>nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)</i>” thành “<i>đồ uống có đường (sugary drinks) bao gồm đồ uống chứa đường và đồ uống chứa đường lỏng siro ngô HFCS</i>” với diễn giải chi tiết về đồ uống có đường (sugary drinks) phù hợp với Tổ chức Y tế thế giới: “<i>Đồ uống có đường được định nghĩa là tất cả các loại đồ uống có chứa đường tự do (free sugars) và chúng bao gồm nước ngọt có ga hoặc không có ga, nước trái cây/rau và đồ uống, chất lỏng và bột cô đặc, nước có hương vị, nước tăng lực và thể thao, trà pha sẵn, cà phê pha sẵn và đồ uống có sữa hương vị. Đường tự do đề cập đến là đường đơn monosacarit (như glucose, fructose) và đường đa disacarit (như sucrose hoặc đường ăn) được nhà sản xuất, người nấu ăn hoặc người tiêu dùng thêm vào thực phẩm và đồ uống, và đường tự nhiên có trong mật ong, xiro, nước ép trái cây và nước trái cây cô đặc</i>”;</p> <p>+ Đề xuất bỏ tiêu chí “hàm lượng đường trên 5g/100ml” vì không còn phù hợp thực tế, có thể dẫn đến nguy cơ bỏ qua đối tượng chịu thuế chính hiện nay là đồ uống có chứa đường lỏng siro ngô HFCS.</p> <p>+ Xem xét áp dụng kinh nghiệm của một số nước trong ASEAN bao gồm Philippines và Indonesia, trong đó Philippines thu thuế TTĐB có mức thuế khác nhau đối với đồ uống có đường và đồ uống có chứa đường lỏng siro ngô HFCS, và áp mức thuế cao hơn (gấp 2 lần) đối với đồ uống có chứa đường lỏng siro ngô HFCS; kinh nghiệm của Indonesia là vừa áp thuế phòng vệ thương mại đối với đường lỏng siro ngô HFCS vừa kiến nghị thu thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường và ga từ 1,500 rupiah đến 2,500 rupiah cho mỗi lít tùy loại đồ uống. Cụ thể trong trường hợp Việt Nam, đề xuất áp mức thuế suất 10% đối với đồ uống có đường và áp dụng mức thuế suất 20% đối với đồ uống có chứa đường lỏng siro ngô HFCS.</p>	



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Thuốc lá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo luật: Đề nghị xem xét, cân nhắc lại quy định liệt kê “chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm” . Lý do: Dự thảo luật dẫn chiếu thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, khái niệm “thuốc lá” không bao gồm “chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm”	Tiếp thu
Xăng		Điểm g khoản 1 Điều 2 dự thảo thì xăng các loại thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Tại dự thảo Từ trình đã chỉ ra rằng: “Luật thuế TTĐB đã góp phần định hướng tiêu dùng tiết kiệm đối với nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch và khuyến khích sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường” nhưng việc tiêu dùng xăng sinh học (E5 và E10 chưa thay thế được xăng khoáng do thói quen người tiêu dùng và ưu điểm của xăng khoáng. Do đó việc thay thế xăng khoáng cần có lộ trình. Mặt khác mặt hàng xăng hiện nay ngoài chịu thuế TTĐB còn chịu thuế bảo vệ môi trường. Do đó đề nghị xem xét giảm thuế suất đối với mặt hàng “xăng khoáng” nhưng có thể xem xét đề điều chỉnh tăng thuế suất bảo vệ môi trường cho phù hợp với mục tiêu của thuế TTĐB.	Theo quy định của Luật Thuế TTĐB thì chỉ thu thuế TTĐB đối với xăng các loại, không thu thuế TTĐB đối với dầu. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Luật Thuế TTĐB không quy định giảm thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Về thẩm quyền, việc thực hiện điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB thuộc thẩm quyền của Quốc hội nên phải trình Quốc hội xem xét, quyết định. Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo cần phải sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng, ví dụ: Pháp, Đức, Ý, Anh, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Sing-ga-po, Trung Quốc, Cam-pu-chia, Lào... Tại Việt Nam, mặt hàng xăng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB từ năm 1995. Quy định này là phù hợp với mục tiêu của thuế TTĐB và phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó,

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang là vấn đề toàn cầu, cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, cùng với các giải pháp khác thì việc thu thuế TTĐB đối với xăng như hiện nay là phù hợp, góp phần giảm phát thải.
		Điểm c Khoản 6 Điều 6 quy định: “...kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê bao gồm cả doanh thu dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác đi kèm” đề nghị xem xét sửa đổi như sau: “.... “kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê bao gồm cả doanh thu dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác pháp luật không cấm đi kèm”.	- Việc quản lý các hoạt động kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê và các dịch vụ khác trong cơ sở kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Đề nghị giữ như dự thảo
		Theo ý kiến của Hiệp hội mía đường thì: Tại dự thảo quy định “nước giải khát có đường theo tiêu chuẩn Việt Nam” thuộc đối tượng chịu thuế là không hợp lý, không phù hợp với thông lệ quốc tế về định nghĩa đồ uống có đường khi sử dụng biện pháp đánh thuế TTĐB và trong hoàn cảnh Việt Nam có thể dẫn đến bỏ sót đối tượng chịu thuế là nước giải khát có chứa đường và siro ngô HFCS. Do đó, Hiệp hội mía đường đề xuất: bỏ cụm từ “nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)” thành đồ uống có đường bao gồm đồ uống chứa đường và đồ uống có chứa đường lỏng là siro ngô HFCS” và bỏ tiêu chí “hàm lượng đường trên 5g/100ml” vì không phù hợp thực tế và dẫn đến bỏ sót đối tượng chịu thuế. Đề nghị Ban soạn theo xem xét nội dung này.	Đã giải trình tại phần ý kiến của Hiệp hội mía đường.
	Cục thuế Tp. Hải Phòng	- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định đối tượng chịu thuế: “a) Thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá bao gồm thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá hoặc các dạng khác; chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm”. Tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá số	- Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>09/2012/QH13 giải thích từ ngữ: “Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn hoặc các dạng khác”.</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất xem xét sửa Điểm a Khoản 1 Điều 2 Dự thảo thành “a) Thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm”.</p>	
		<p>- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định đối tượng chịu thuế:  “b) Rượu theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia bao gồm cả các loại đồ uống có cồn thực phẩm khác được lên men từ trái cây, ngũ cốc; đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm.”</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 giải thích từ ngữ “Rượu là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men từ một hoặc hỗn hợp của các loại nguyên liệu chủ yếu gồm tinh bột của ngũ cốc, dịch đường của cây, hoa, củ, quả hoặc là đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm”.</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất xem xét sửa Điểm b khoản 1 Điều 2 Dự thảo thành: “Rượu theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia” do khái niệm về rượu đã bao gồm cả loại hàng hóa là “đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm”.</p>	Tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ dự án Luật
		<p>- Tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định đối tượng chịu thuế: “c) Bia”</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề nghị làm rõ khái niệm “Bia” để làm cơ sở xác định đối tượng chịu thuế.</p> <p>Lý do: Nếu chỉ nêu tên hàng hóa chịu thuế là “Bia” thì sẽ lẫn sang cả các hàng hóa khác cũng có tên là “Bia” mà không phải là đồ uống (Ví dụ: Bia ngâm bắp...). Do vậy, đề nghị nêu rõ khái niệm “Bia” hoặc trích dẫn quy định chuyên ngành có liên quan. (Tại Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 nêu khái niệm “Bia”: “Bia là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men từ hỗn hợp của các loại nguyên liệu chủ yếu gồm mạch nha (malt), đại mạch, nấm men bia, hoa bia (hoa houblon), nước”)</p>	Tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ dự án Luật

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><b>- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định đối tượng chịu thuế:</b>  “d) Xe có động cơ dưới 24 chỗ, bao gồm: xe ô tô chở người; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe ô tô pick-up chở người; xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép; xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng.”  Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất xem xét:  + Bổ cụm từ “Xe có động cơ dưới 24 chỗ” do đối tượng chịu thuế TTĐB được quy định theo cách thức liệt kê, do vậy, được hiểu chỉ hàng hóa được liệt kê mới thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Việc quy định như trên tạo ra sự không rõ ràng trong việc xác định đối tượng và không cần thiết trong khi các hàng hóa cụ thể đã được liệt kê (tất cả xe có động cơ dưới 24 chỗ đều thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB?).  + Đề nghị trích dẫn quy định chuyên ngành có liên quan hoặc giải thích rõ khái niệm “xe chở người bốn bánh có gắn động cơ” để làm cơ sở xác định đối tượng chịu thuế TTĐB do khái niệm “xe chở người bốn bánh có gắn động cơ” hiện đang được quy định tại Thông tư số 86/2014/TT-BTC ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p> <p><b>- Tại Điểm e Khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định đối tượng chịu thuế:</b>  “e) Máy bay, trực thăng, tàu lượn và du thuyền sử dụng cho mục đích dân dụng.”  Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất quy định làm rõ “máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền” chịu thuế TTĐB là các loại “máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền” có động cơ và chở được người để tránh nhầm lẫn với các loại máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền là đồ chơi trẻ em có điều khiển từ xa.</p> <p><b>- Tại Điều 2 Dự thảo quy định:</b>  “Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này là sản phẩm hoàn chỉnh, không bao gồm linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này”  Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất bổ sung khái niệm về “sản phẩm hoàn chỉnh” được nêu tại quy định để thực hiện thống nhất.</p>	<p>- Theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, xe ô tô và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thuộc nhóm xe có động cơ (mã HS 8702, 8703). Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo.</p> <p>Tại dự thảo Luật đã quy định máy bay, trực thăng, tàu lượn và du thuyền sử dụng cho mục đích dân dụng nên đã loại trừ các loại đồ chơi trẻ em.</p> <p>Việc xác định sản phẩm hoàn chỉnh căn cứ theo các nguyên tắc phân loại hàng hóa.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất bổ sung dịch vụ “Kinh doanh trò chơi điện tử trực tuyến” vào đối tượng chịu thuế TTĐB do việc chơi điện tử quá nhiều gây ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tâm thần người chơi. Mức thuế suất thuế TTĐB đề xuất đối với dịch vụ này là 10%.</p>	<p>Tại hồ sơ lập Đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi), Bộ Tài chính đã đề xuất bổ sung dịch vụ “Kinh doanh trò chơi điện tử trực tuyến” vào đối tượng chịu thuế TTĐB.</p> <p>Thực hiện kết luận tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 21/7/2023 về việc “<i>Trước mắt chưa đưa kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng vào đối tượng chịu thuế TTĐB; các bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành cần tăng cường phối hợp chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các công cụ pháp lý (như cấp phép, sử dụng mã định danh cá nhân người dùng...) nhằm khắc phục, kiểm soát mặt hạn chế của kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng</i>”, Bộ Tài chính đã tiếp thu bỏ nội dung “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng” ra khỏi đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB (sửa đổi) lần này.</p>
	<p>Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch</p>	<p>- Về cơ bản nhất trí với chủ trương bổ sung nước giải khát có hàm lượng đường trên 5g/100 ml vào đối tượng chịu thuế TTĐB nhằm mục đích nâng cao sức khỏe của cộng đồng, phòng, chống tình trạng thừa cân, béo phì và các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh đối tượng chịu thuế TTĐB thành “nước giải khát theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml (trừ nước giải khát có chứa chè/trà và nước giải khát có chứa cà phê”.</p>	<p>Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) không đề xuất thu thuế TTĐB đối với các sản phẩm trà/chè và cà phê mà chỉ đề xuất thu thuế TTĐB đối với nước giải khát theo tiêu chuẩn Việt Nam có hàm lượng đường trên 5g/100ml trong đó bao gồm cả nước giải khát có chứa</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ dự án Luật thuế TTĐB chưa có đánh giá tác động về mặt văn hóa, xã hội của việc bổ sung các sản phẩm đồ uống cà phê, chè/trà vào đối tượng chịu thuế TTĐB.</li> <li>- Trà và cà phê không chỉ là các mặt hàng đồ uống thông thường mà là các sản phẩm mang tính truyền thống, đặc trưng, biểu tượng của nền văn hóa Việt Nam. Văn hóa uống trà và cà phê là một phần của đời sống văn hóa và tinh thần của người Việt, thể hiện sự gắn kết cộng đồng và bản sắc dân tộc. Việc áp dụng thuế TTĐB lên trà và cà phê (sản phẩm pha sẵn) với mục đích thay đổi thói quen, hành vi tiêu dùng của người dân sẽ làm trực tiếp tăng giá thành sản phẩm, đồng thời cũng có thể gián tiếp làm xói mòn các giá trị văn hóa mà người Việt đã giữ gìn và phát triển qua nhiều thế hệ.</li> </ul>	<p>trà/chè và cà phê là các loại đồ uống được pha chế sẵn, sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, dùng để uống với mục đích giải khát. Việc thu thuế TTĐB đối với các sản phẩm này nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phù hợp với khuyến nghị của Tổ chức Y tế thế giới và các cơ quan bảo vệ sức khỏe.</p>
		<p>Về dịch vụ kinh doanh ka-ra-ô-kê, đề nghị điều chỉnh đối tượng chịu thuế TTĐB thành “kinh doanh ka-ra-ô-kê kết hợp bán bia, rượu hoặc thuốc lá”.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay, các dịch vụ ka-ra-ô-kê bao gồm nhiều mô hình khác nhau, từ ka-ra-ô-kê truyền thống phục vụ ăn uống, giải trí đến ka-ra-ô-kê dạng trò chơi điện tử tại các trung tâm thương mại. Do đó, cần phân loại rõ ràng các loại hình dịch vụ này để áp dụng mức thuế TTĐB phù hợp. Đối với việc kinh doanh ka-ra-ô-kê kết hợp bán bia, rượu hoặc thuốc lá là loại hình truyền thống thường gặp, có thể xem xét tiếp tục áp thuế TTĐB nhằm kiểm soát và hạn chế các tác động tiêu cực từ việc sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các dịch vụ giải trí có tiềm ẩn nguy cơ tiêu cực khác.</li> <li>- Tuy nhiên, đối với việc kinh doanh ka-ra-ô-kê thuần túy, tức không kết hợp bán rượu, bia hoặc thuốc lá, có đặc điểm là các cơ sở ka-ra-ô-kê hướng đến đối tượng khách hàng gia đình, thanh thiếu niên, cần được xem xét đưa vào đối tượng không chịu thuế TTĐB. Loại hình kinh doanh ka-ra-ô-kê này không ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và môi trường, không có nguy cơ gây mất trật tự an ninh, không thuộc đối tượng cần hạn chế kinh doanh.</li> <li>- Thậm chí, xét về khía cạnh văn hóa, giải trí, ka-ra-ô-kê còn là công cụ giao tiếp và kết nối con người hiệu quả. Việc điều chỉnh phạm vi loại hình ka-ra-ô-kê phù hợp thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB sẽ có tác động hai</li> </ul>	<p>Luật thuế TTĐB quy định đối tượng chịu thuế theo hàng hóa dịch vụ, không phân biệt theo tổ chức kinh doanh. Việc quy định đối tượng chịu thuế dựa trên tổ chức kinh doanh sẽ gây phức tạp trong việc quản lý thuế.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>chiều, vừa hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, vừa đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước, tạo ra một môi trường kinh doanh và giải trí lành mạnh, văn minh, an toàn cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là gia đình và thanh thiếu niên.</p>	
		<p>Về dịch vụ kinh doanh mát-xa (đối tượng chịu thuế tiêu đặc biệt theo Luật thuế TTĐB năm 2008), tại điểm c khoản Điều Dự thảo Luật Thuế TTĐB, đề nghị điều chỉnh giá tính thuế TTĐB đối với kinh doanh mát-xa không bao gồm doanh thu dịch vụ ăn uống và dịch vụ khác đi kèm.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành, nghề mát-xa là ngành dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người, đã phát triển nhiều năm gần đây và sẽ tiếp tục trở thành xu hướng trong tương lai do không chỉ mang lại lợi ích về thư giãn tinh thần mà còn lợi ích về trị liệu sức khỏe. Hoạt động mát-xa không chỉ phục vụ người dân nói chung mà còn thu hút khách du lịch nói riêng. Đặc biệt, sau giai đoạn hậu đại dịch COVID-19, trên toàn quốc, ngành du lịch chăm sóc sức khỏe đã trở thành một xu thế quan trọng với vai trò vừa là một sản phẩm có giá trị cao, vừa góp phần mang lại doanh thu cho ngành, địa phương.</li> <li>- Do đó, cần từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở, doanh nghiệp, khuyến khích phát triển kinh doanh dịch vụ mát-xa và về lâu dài, cần nhắc xem xét không áp dụng thuế TTĐB đối với dịch vụ kinh doanh mát-xa.</li> </ul>	<p>Trên thực tế, các dịch vụ ăn uống và dịch vụ khác đều nằm trong gói dịch vụ mát-xa. Việc tách riêng doanh thu từng dịch vụ gây khó khăn cho việc quản lý, do vậy đề nghị giữ dự thảo Luật.</p>
Bộ Y tế Bộ Tư pháp		<p>Theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật PCTHTL) tại Điều 2 về giải thích từ ngữ:</p> <p>Khoản 1 quy định về thuốc lá: "<i>Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn hoặc các dạng khác</i>".</p> <p>Khoản 2 quy định về sử dụng thuốc lá: "<i>Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá</i>"</p> <p>Khoản 3 quy định về khái niệm nguyên liệu thuốc lá: "<i>Nguyên liệu thuốc lá là lá thuốc lá dưới dạng rời, tẩm đã sơ chế tách cọng, sợi thuốc lá, cọng thuốc lá và nguyên liệu thay thế khác dùng để sản xuất thuốc lá</i>".</p> <p>Tuy nhiên, tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi) quy định:</p> <p><i>"Thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá</i></p>	<p>- Tiếp thu quy định tại dự thảo Luật như sau: "<i>Thuốc lá theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá bao gồm thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá sợi; thuốc lá cuộn hoặc các dạng khác dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm</i>"</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>bao gồm thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá sợi; thuốc lá hoặc các dạng khác; và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngấm”.</i></p> <p>Việc kết hợp 3 khái niệm của Luật PCTHTL thành 1 khái niệm thuốc lá trong dự thảo Luật thuế TTĐB là không thống nhất về mặt ngữ nghĩa với Luật PCTHTL, cụm từ “<i>chế phẩm khác từ cây thuốc lá</i>” cũng chưa được xác định trong Luật PCTHTL.</p> <p>Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các Luật, đề nghị sửa điểm a khoản 1 điều 2 dự thảo Luật như sau: “<i>Thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá hoặc các dạng khác”.</i></p> <p>Bên cạnh đó, tại phần biểu thuế xuất hiện tính thuế thuốc lá trên đơn vị tính trên minilit (ml) của thuốc lá sợi, thuốc lá hoặc các dạng khác là không phù hợp với mô tả sản phẩm thuốc lá trong khái niệm thuốc lá. Các Luật thuế TTĐB từ trước đến nay cũng chỉ tính thuế trên đơn vị tính là bao, điếu hoặc gam. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không bổ sung đơn vị tính trên ml đối với thuốc lá tại Dự thảo thuế lần này.</p>	<p>- Trong trường hợp thuốc lá ở dạng lỏng/dung dịch thì cần thiết quy định đơn vị tính trên minilit để bao quát các trường hợp trên thực tế có thể phát sinh.</p>
		<p>Bộ Y tế nhất trí áp thuế TTĐB đối với nước giải khát chỉ với loại có chứa đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, bổ sung theo lộ trình các loại đồ uống có đường khác để phù hợp với định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới, gồm các loại đồ uống có chứa đường tự do: Nước ngọt có ga hoặc không có ga; Nước ép và đồ uống từ trái cây/rau củ; Chất cô đặc dạng bột và lỏng; Nước có pha chế hương liệu; Nước tăng lực và đồ uống cho người chơi thể thao; Trà pha sẵn; Cà phê pha sẵn; và Đồ uống sữa có pha chế hương liệu, theo định nghĩa này thì còn một số loại chưa được bao hàm trong khái niệm nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam.<sup>1</sup></p>	<p>Đây là mặt hàng mới được đề xuất bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB nên bắt đầu với nước giải khát có đường, hàm lượng đường trên 5g/100ml vào đối tượng chịu thuế TTĐB để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, cũng như nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, điều chỉnh hành vi tiêu dùng sản</p>

<sup>1</sup> Theo WHO, đồ uống có đường (ĐUCĐ) là tất cả các loại đồ uống có chứa đường tự do, bao gồm: Nước ngọt có ga hoặc không có ga; Nước ép và đồ uống từ trái cây/rau củ; Chất cô đặc dạng bột và lỏng; Nước có pha chế hương liệu; Nước tăng lực và đồ uống cho người chơi thể thao; Trà pha sẵn; Cà phê pha sẵn; và Đồ uống sữa có pha chế hương liệu; World Health Organization, Global report on the use of sugar-sweetened beverage taxes 2023,



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Về hàm lượng đường trong nước giải khát, cần cân nhắc nếu chỉ quy định 1 mức từ 5g/100ml trở lên. Theo kinh nghiệm của một số quốc gia cho thấy cần phải chia hàm lượng đường theo các mức độ khác nhau, hàm lượng đường càng cao thì tỷ lệ thuế càng cao, mục tiêu là giảm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có lượng đường cao hơn. Ví dụ: tại Ireland, áp thuế đối với đồ uống có đường theo 2 ngưỡng: từ 5g-8g/100ml và &gt; 8g/100ml; Tại Vương quốc Anh: áp thuế đối với đồ uống có đường theo 2 ngưỡng từ 5g-8g/100ml và &gt; 8g/100ml; Tại Bồ Đào Nha: áp thuế đối với đồ uống có đường theo 2 ngưỡng: từ 5g-8g/100ml và &gt; 8g/100ml; Tại Tây Ban Nha: áp thuế đối với đồ uống có đường theo 2 ngưỡng: đồ uống có hàm lượng đường 0-8g/100ml và đồ uống hàm lượng đường &gt; 8g/100ml.<sup>2</sup></p> <p>Như vậy, theo kinh nghiệm phổ biến có thể chia hàm lượng đường theo 2 mức: từ 5g-8g/100ml và trên 8g/100ml.</p>	<p>phẩm ít có hại hơn.</p> <p>Sau thời gian thực hiện sẽ tiếp tục tổng kết và nghiên cứu đề xuất phù hợp thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế.</p>
Ô tô	Bộ Công An	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật về đối tượng chịu thuế là xe có động cơ dưới 24 chỗ, đề nghị bổ sung cụm từ “không bao gồm xe ô tô dưới 24 chỗ phục vụ an ninh”.</p>	<p>- Dự thảo Luật đã bổ sung các loại xe ô tô chuyên dụng do Chính phủ quy định thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo.</p>
Thuốc lá, nước giải khát, xăng, điều hòa	Bộ Tư pháp	<p>- Điểm a, b khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định đối tượng chịu thuế đối với thuốc lá và rượu như sau:</p> <p>“a) Thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá bao gồm thuốc lá điếu,; xì gà,; thuốc lá sợi; thuốc lá hoặc các dạng khác; và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm.</p> <p>b) Rượu theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm cả các loại đồ uống có cồn thực phẩm khác được lên men từ trái cây, ngũ cốc; đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm”.</p> <p>Tuy nhiên, quy định trên chưa hoàn toàn thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng chống tác hại thuốc lá và khoản 1 Điều 2 Luật Phòng chống tác hại rượu bia giải thích từ ngữ về thuốc lá và rượu. Vì vậy, đề</p>	<p>- Đã giải trình ý kiến Bộ Y tế.</p>

<sup>2</sup> Nguồn: Implementing sugar-sweetened beverage taxes: Considerations for European policymakers, World Obesity Federation

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý nội dung trên cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành khi đã có quy định cụ thể thể nào là thuốc lá, rượu. Để đảm bảo tính thống nhất, đối tượng chịu thuế TTĐB có thể liệt kê cụ thể hoặc dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành, không nên vừa quy định theo pháp luật chuyên ngành vừa liệt kê sẽ không đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p> <p>Bên cạnh đó, điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định bia là đối tượng chịu thuế nhưng không dẫn chiếu theo quy định của Luật Phòng chống tác hại rượu bia. Do đó, để đảm bảo tính nhất quán trong việc dẫn chiếu văn bản chuyên ngành tương tự như đối với thuốc lá và rượu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý nội dung trên cho thống nhất.</p> <p>- Điểm l khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định: “Nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN),) có hàm lượng đường trên 5g/100ml”. Đây là đối tượng mới được bổ sung so với quy định của Luật Thuế TTĐB hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ đối với trường hợp nhập khẩu nước giải khát theo tiêu chuẩn Châu Âu hoặc tiêu chuẩn khác TVCN có hàm lượng đường trên 5g/100ml vào Việt Nam thì có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hay không? đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung trên để đảm bảo tính công khai, minh bạch.</p> <p>- Hiện nay, đối tượng chịu thuế tại dự thảo Luật cơ bản kế thừa đối tượng chịu thuế quy định tại Luật hiện hành. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá toàn diện hơn để có cơ sở đề xuất việc loại bỏ một số mặt hàng đang chịu thuế TTĐB hiện hành ra khỏi đối tượng chịu thuế. Ví dụ như: (1) xăng E5- E10 là loại xăng có hàm lượng 5%, 10% cồn sinh học là đầu vào của nhiều ngành sản xuất nên việc đánh thuế TTĐB có thể sẽ không còn hợp lý và chưa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội hiện nay (mục đích của thuế TTĐB là định hướng tiêu dùng nhưng do chưa có mặt hàng khác thay thế xăng cho ngành sản xuất nên không có lựa chọn để thay thế); (2) Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống, hiện nay điều hòa nhiệt độ đã trở thành mặt hàng phổ thông và được sản xuất với</p>	<p>Bộ Tài chính đã tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB tại Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB (kèm theo Tờ trình Chính phủ) và rà soát các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế theo Luật thuế TTĐB hiện hành. Bộ Tài chính thấy rằng các hàng hóa, dịch vụ đang thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB đều đã được thực</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>công nghệ investor nên cần thiết có đánh giá tác động nếu tiếp tục đưa vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Trường hợp cần thiết đánh thuế điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống vì mục tiêu bảo vệ môi trường, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc chia nhiều mức công suất tương ứng với mức thuế suất tương ứng (thực tế hiện nay điều hòa công suất 9.000 BTU và 12.000 BTU đã trở thành mặt hàng thông dụng trong các gia đình) để đảm bảo tính công bằng khi xác định mục tiêu bảo vệ môi trường.</p>	<p>hiện ổn định, góp phần thực hiện đúng các mục tiêu của Luật thuế TTĐB đề ra, bao gồm các mục tiêu khuyến khích tiêu dùng hợp lý, hướng dẫn hạn chế sản xuất, tiêu dùng, định hướng tiêu dùng tiết kiệm hoặc điều tiết thu nhập và tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. Căn cứ Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, việc giữ các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế theo Luật thuế TTĐB hiện hành và nghiên cứu bổ sung đối tượng chịu thuế, mở rộng cơ sở thuế là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và xu hướng quốc tế hiện nay.</p> <p>Đối với mặt hàng xăng, điều hòa nhiệt độ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xăng sinh học E5, E10 được pha chế theo tỷ lệ tương ứng 95%, 90% xăng RON92 và 5%, 10% cồn sinh học. Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo cần phải sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng, thu thuế TTĐB thấp hơn đối với mặt hàng xăng sinh học. Ví dụ: Pháp, Đức, Ý, Anh, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Sing-</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ga-po, Trung Quốc, Cam-pu-chia, Lào... Tại Việt Nam, để khuyến khích sử dụng xăng sinh học, Luật thuế TTĐB đã quy định mức thuế suất ưu đãi đối với mặt hàng xăng E5 là 8%, E10 là 7% (thấp hơn so với mức thuế suất 10% áp dụng đối với mặt hàng xăng khoáng).</p> <p>Mặt hàng xăng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB tại Việt Nam từ năm 1995. Số thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng các loại năm 2021 đạt khoảng 9.777 tỷ (bao gồm cả khâu nhập khẩu và nội địa), chiếm 6,88% tổng thu thuế TTĐB.</p> <p>Quy định này là phù hợp với mục tiêu của thuế TTĐB là điều tiết tiêu dùng đối với hàng hóa cần sử dụng tiết kiệm và phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang là vấn đề toàn cầu, cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, cùng với các giải pháp khác thì việc thu thuế TTĐB đối với xăng (bao gồm cả xăng E5, E10) như hiện nay là phù hợp, góp phần giảm phát thải và định hướng tiêu dùng tiết kiệm.</p> <p>- Máy điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống phục vụ nhu</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>cầu cá nhân sử dụng năng lượng điện lớn, là một trong những tác nhân khiến trái đất nóng lên. Bên cạnh đó, những chất làm mát phổ biến ở máy điều hòa (như chất hydroflouorocarbon HFC...) còn gây hại cho tầng ôzôn và ô nhiễm môi trường.</p> <p>Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, một số nước thu thuế TTĐB đối với mặt hàng điều hòa như Hàn Quốc, Ấn Độ. Nay đánh thuế TTĐB đối với chất HFC dùng trong điều hòa. Tại Châu Âu, để tiết kiệm năng lượng, nhiều nước có quy định hạn chế sử dụng điều hòa (ví dụ: ở Tây Ban Nha cấm đặt điều hòa dưới 27 độ; ở Anh, để lắp đặt điều hòa chủ nhà phải xin giấy phép, sau khi lắp đặt, điều hòa cũng được thường xuyên kiểm tra về mức độ tiết kiệm năng lượng, khả năng vận hành...).</p> <p>Tại Việt Nam, số thu thuế TTĐB đối với mặt hàng điều hòa năm 2021 đạt khoảng 2.256 tỷ (bao gồm cả khâu nhập khẩu và nội địa), chiếm 1,78% tổng thu thuế TTĐB.</p> <p>Do vậy, cần tiếp tục thu thuế TTĐB đối với mặt hàng điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống để nâng cao nhận thức về việc hạn chế tiêu dùng, định hướng tiêu dùng tiết</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			kiệm điện, bảo vệ môi trường sống.
Thuốc lá	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở đưa ra mức thuế TTĐB đối với mặt hàng thuốc lá; đánh giá ưu, nhược điểm khi áp dụng thu thuế TTĐB để đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam giới nêu tại Điều 2.7 dự thảo Tờ trình Chính phủ. Đồng thời, đề nghị làm rõ khái niệm “các dạng khác” tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật là chế phẩm từ thuốc lá hay thuốc láo để có cơ sở áp dụng thống nhất.	Đã tổng hợp tiếp thu tại hồ sơ Luật
Rượu, bia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị Bộ Tài chính tham khảo ý kiến của các Hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mặt hàng này để đưa ra lộ trình tăng thuế suất phù hợp với sự phát triển của ngành, đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu NSNN.</li> <li>- Đề nghị sửa khái niệm về “rượu”, “bia” tại Điều 2 Dự thảo Luật, đảm bảo phù hợp với Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; bổ sung thuyết minh lý do đề xuất các phương án tăng thuế đối với rượu, bia và phân tích về ưu, nhược điểm của các phương án tại dự thảo Tờ trình.</li> </ul>	- Đã tổng hợp tiếp thu tại hồ sơ luật.
Điều hòa nhiệt độ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Bộ Tài chính tham vấn ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan để xem xét giữ lại hay bỏ mặt hàng điều hòa nhiệt độ ra khỏi danh sách đối tượng chịu thuế TTĐB, đặc biệt đối với mặt hàng điều hòa nhiệt độ công suất dưới 18.000 BTU là mặt hàng bình dân, hiện đang được sử dụng phổ biến. Trường hợp tiếp tục đề xuất áp thuế TTĐB, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá mức độ phát thải khi sử dụng mặt hàng này, đề xuất phương án giảm thuế suất xuống mức phù hợp.	Đã giải trình tại ý kiến của Bộ Tư pháp.
<b>3. Đối tượng không chịu thuế</b>			
	Bộ Quốc phòng	<p>Đề nghị bổ sung vào dự thảo tại Điều 3. Đối tượng không chịu thuế: <i>Hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng (hoặc hàng hóa mua sắm để hình thành tài sản công trong Bộ Quốc phòng)</i></p> <p>Lý do: Toàn bộ các nội dung mua sắm hàng hóa, trang thiết bị quân sự phục vụ nhiệm vụ quốc phòng (bao gồm chi phí để thực hiện hợp đồng) đều sử dụng kinh phí từ các nguồn vốn của Nhà nước giao, vì vậy việc áp dụng thuế TTĐB đối với hàng hóa mua sắm phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng về bản chất không làm tăng nguồn thu NSNN.</p>	<p>Các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB là hàng hóa, dịch vụ thuộc diện hạn chế tiêu dùng, điều tiết thu nhập.</p> <p>Tại Luật thuế TTĐB (dự thảo Luật) chỉ quy định đối tượng không chịu thuế TTĐB theo mục đích sử dụng</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trong đó đã có hàng hóa như máy bay, trực thăng, tàu lượn, xe chuyên dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.
	Bộ Giao thông vận tải	Dự thảo Nghị định quy định đối tượng chịu thuế TTĐB đối với “xe có động cơ dưới 24 chỗ”, như vậy bao gồm cả xe ô tô dưới 24 chỗ chuyên đưa, đón trẻ em mầm non, học sinh... tại các trường học. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu chính sách thuế TTĐB đối với xe ô tô chuyên đưa, đón trẻ em mầm non, học sinh... để khuyến khích phát triển loại xe này, do xe ô tô chuyên chở trẻ em mầm non, học sinh đã được phổ biến tại nhiều nước trên thế giới nhưng chưa phát triển tại Việt Nam vì nhiều lí do, trong đó chưa có chính sách thuế phù hợp để khuyến khích việc sản xuất, nhập khẩu, lưu hành loại xe này do phạm vi sử dụng loại xe này chỉ hạn chế trong việc đưa đón trẻ em mầm non, học sinh, không sử dụng vào mục đích kinh doanh vận tải chở hành khách như các xe ô tô vận chuyển hành khách đang được sử dụng để kết hợp việc kinh doanh chở hành khách và đưa đón trẻ em mầm non, học sinh hiện nay. Việc phát triển loại xe ô tô chuyên để chở trẻ em mầm non, học sinh là một nhu cầu của xã hội cần được quan tâm, phát triển trong thời gian tới.	Đề xuất của Bộ GTVT về việc đưa loại xe ô tô có động cơ dưới 24 chỗ chuyên để chở trẻ em mầm non, học sinh vào đối tượng không chịu thuế hiện chưa có cơ sở vì dựa trên mục đích sử dụng và khó phân biệt được loại xe này trên thực tế tại thời điểm thu thuế TTĐB.
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại điểm c khoản 2 Điều 3 Dự thảo có ghi: “ <i>Trường hợp quá thời hạn tái xuất, tái nhập hoặc bán ra/thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập, tạm xuất...</i> ”. Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung thành: “ <i>Trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra/thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu...</i> ”. Lý do: đảm bảo diễn đạt đúng thuật ngữ chuyên ngành.	Tiếp thu, tổng hợp vào dự thảo Luật
	Cục thuế TP Hải Phòng	- <b>Bổ sung hàng mẫu nhập khẩu vào đối tượng không chịu thuế:</b> Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất xem xét bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với “Hàng hóa là hàng mẫu nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Lý do: Theo quy định tại Khoản 10 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì “Hàng hóa không nhằm mục đích thương mại trong các trường hợp sau: hàng mẫu...” thuộc đối tượng miễn thuế. Tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của	Đây là nội dung chính sách mới, không có trong đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB (sửa đổi) trình UBTVQH, do đó cần tiếp tục tổng kết, đánh giá.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Chính phủ quy định: “1. Hàng mẫu...có trị giá hải quan không vượt quá 50.000 đồng Việt Nam hoặc đã được xử lý để không thể được mua bán hoặc sử dụng, chỉ để làm mẫu.” được miễn thuế nhập khẩu.</p> <p>Như vậy, trường hợp hàng mẫu được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là hàng hóa chỉ để làm mẫu, không được sử dụng (một số hàng hóa đã được xử lý để không thể được mua bán hoặc sử dụng).</p>	
		<p><b>- Tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Dự thảo quy định:</b></p> <p>“c) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, xuất khẩu trong thời hạn theo quy định tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trong trường hợp quá thời hạn tái xuất, tái nhập hoặc <b>bán ra</b>/thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập, tạm xuất thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế TTĐB.”</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất xem xét:</p> <p>+ Bổ cụm từ “bán ra”. Lý do: theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, pháp luật về hải quan thì trước khi doanh nghiệp bán hàng hóa thì phải thực hiện thủ tục thay đổi mục đích tại cơ quan hải quan. Do vậy, chỉ cần quy định “...hoặc thay đổi mục đích sử dụng”</p> <p>+ Xem xét lại quy định nộp thuế TTĐB đối với trường hợp quá thời hạn tái nhập hoặc bán ra/thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm xuất. Lý do: trong trường hợp này thì hàng hóa không còn được tiêu dùng tại Việt Nam.</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên để đảm bảo minh bạch.</p> <p>- Trường hợp đã quá thời hạn tái nhập hàng hóa mới được nhập về Việt Nam, hoặc đang trong thời hạn tái xuất nhưng thay đổi mục đích sử dụng, nhập khẩu trở về Việt Nam để bán thì vẫn là tiêu dùng tại Việt Nam. Đề nghị giữ như dự thảo.</p>
		<p><b>- Tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Dự thảo quy định:</b></p> <p>“d) Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng hóa mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; hàng nhập khẩu đã bán tại cửa hàng miễn thuế theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>- Tại thời điểm nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu chỉ xác định được là để bán tại cửa hàng miễn thuế thì vẫn nộp thuế theo quy định. Số thuế TTĐB khâu nhập khẩu sẽ được khấu trừ khi</p>



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề nghị xem xét giữ nguyên từ “đề” bán tại cửa hàng miễn thuế theo quy định của pháp luật (không sử dụng từ “đã”).</p> <p>Lý do: Tại thời điểm nhập khẩu hàng hóa thì hàng hóa nhập khẩu chỉ xác định được là “đề” bán tại cửa hàng miễn thuế, chưa thể phát sinh “đã” bán tại cửa hàng miễn thuế để thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB tại khâu nhập khẩu.</p>	<p>hàng hóa bán ra.</p> <p>- Dự thảo Luật đề xuất chỉ có hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế mới thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo tránh gian lận trong quá trình thực hiện.</p>
		<p><b>- Tại Điểm đ Khoản 2 Điều 3 Dự thảo quy định:</b>  “(đ) Hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu.”</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề nghị xem xét sửa đổi thành “Hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu với điều kiện hàng hóa chưa qua gia công, chế biến, sử dụng và hàng hóa đã được nộp thuế TTĐB tại khâu sản xuất, nhập khẩu ban đầu”.</p>	
		<p>Tại Điều 3 Dự thảo bãi bỏ quy định về đối tượng không chịu thuế đối với: “5. Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hóa từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hóa được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ”.</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu định nghĩa “Khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam...; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.”</p> <p><b>- Đối với trường hợp hàng hóa nội địa bán vào khu phi thuế quan hoặc mua bán giữa các khu phi thuế quan:</b></p> <p>Tại Khoản 50 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 quy định đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu của Doanh nghiệp chế xuất:</p> <p>“1. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất sản phẩm xuất khẩu của DNCX phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định và sử dụng đúng với mục đích sản xuất, trừ các trường hợp sau DNCX và đối tác của</p>	<p>- Doanh nghiệp lựa chọn mở hay không mở tờ khai vẫn phải nộp thuế theo quy định của dự thảo Luật thuế TTĐB.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan:</p> <p>a) Hàng hóa mua, bán, thuê, mượn giữa các DNCX với nhau. Trường hợp hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị của hợp đồng gia công giữa các DNCX thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Thông tư này;</p> <p>b) Hàng hóa là vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng mua từ nội địa để xây dựng công trình, phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại DNCX;</p> <p>c) Hàng hóa luân chuyển trong nội bộ của một DNCX, luân chuyển giữa các DNCX trong cùng một khu chế xuất;</p> <p>d) Hàng hóa của các DNCX thuộc một tập đoàn hay hệ thống công ty tại Việt Nam, có hạch toán phụ thuộc;</p> <p>đ) Hàng hóa đưa vào, đưa ra DNCX để bảo hành, sửa chữa hoặc thực hiện một số công đoạn trong hoạt động sản xuất như: kiểm tra, phân loại, đóng gói, đóng gói lại...”</p> <p>Tại Khoản 3 Điều 7 Dự thảo quy định về thời điểm xác định thuế TTĐB:  “3. Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.”</p> <p>Như vậy, đối với trường hợp hàng hóa mua bán giữa các khu phi thuế quan và một số trường hợp hàng hóa nội địa bán vào khu phi thuế quan doanh nghiệp có thể lựa chọn mở tờ khai hoặc không mở tờ khai. Nếu doanh nghiệp lựa chọn không mở tờ khai thì thời điểm xác định thuế TTĐB đối với những trường hợp này như thế nào?</p>	
		<p><b>- Đối với trường hợp hàng hóa gửi kho ngoại quan:</b></p> <p>Khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan năm 2014 định nghĩa: “10. Kho ngoại quan là khu vực kho, bãi lưu giữ hàng hóa đã làm thủ tục hải quan được gửi để chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.”</p> <p>Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định: “Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo</p>	<p>- Hàng hóa gửi trong kho ngoại quan là <u>hàng hóa đã làm thủ tục hải quan</u> được gửi để chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam, do đó không phát sinh nghĩa vụ thuế.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thuế, kho ngoại quan,...”.</p> <p>Việc quy định hàng hóa gửi kho ngoại quan cũng thuộc đối tượng chịu thuế sẽ phát sinh bất cập:</p> <p>+ Trường hợp hàng hóa gửi kho ngoại quan sau đó nhập khẩu vào Việt Nam: hàng hóa sẽ bị đánh thuế TTĐB 02 lần (khi nhập kho ngoại quan và khi nhập khẩu vào Việt Nam).</p> <p>+ Đối với trường hợp hàng hóa gửi kho ngoại quan để xuất khẩu ra nước ngoài thì hàng hóa không được tiêu dùng tại Việt Nam (kho ngoại quan chỉ là địa điểm trung chuyển hàng hóa) thì việc thu thuế TTĐB là không hợp lý.</p> <p>+ Nếu hàng hóa gửi kho ngoại là hàng hóa của chủ hàng nước ngoài, nếu thực hiện thu thuế TTĐB thì ai sẽ là người nộp thuế TTĐB?</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất bổ sung đối tượng không chịu thuế là hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào kho ngoại quan, hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan.</p>	
	Bộ Công An	<p>Tại Điều 3 dự thảo Luật về đối tượng không chịu thuế, đề nghị chỉnh lý một số điểm như sau:</p> <p>a) Tại điểm b khoản 2 về hàng hóa quá cảnh không thuộc đối tượng chịu thuế, đề nghị chỉnh lý cụm từ “hàng hóa quá cảnh theo quy định của pháp luật thương mại” thành “hàng hóa quá cảnh theo quy định của pháp luật quản lý ngoại thương”.</p>	<p>- Điều 241 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định về quá cảnh hàng hóa như sau: “<i>Quá cảnh hàng hóa là việc vận chuyển hàng hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài qua lãnh thổ Việt Nam, kể cả việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải hoặc các công việc khác được thực hiện trong thời gian quá cảnh.</i>”</p> <p>- Khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 quy định: “<i>Hoạt động ngoại thương là hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới các hình thức xuất khẩu.</i>”</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyên khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i></p> <p>- Điều 44, 45, 46, 47 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 quy định về cho phép, nguyên tắc, cửa khẩu, tuyến đường, thời gian... quá cảnh.</p> <p>- Hoạt động quá cảnh được quy định tại cả Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương. Do vậy, Tiếp thu ý kiến của Bộ Công An, sửa đổi quy định “Hàng hóa quá cảnh <i>theo quy định của pháp luật thương mại, pháp luật quản lý ngoại thương</i>” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.</p>
		<p>b) Tại điểm c khoản 2 về hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu... không thuộc đối tượng chịu thuế, đề nghị chỉnh lý như sau cho rõ ràng, đầy đủ: “<i>Trường hợp quá thời hạn tạm nhập khẩu, tái xuất, tạm xuất, tái nhập hoặc trong thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập mà thay đổi mục đích thành mua vào hoặc bán ra, nếu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế TTĐB.</i>”</p>	
		<p>c) Đề nghị cân nhắc bỏ quy định đối tượng không chịu thuế là hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài vì phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu (điểm đ); nên quy định loại hàng hóa này thuộc đối tượng được hoàn thuế thì phù</p>	<p>Việc quy định hoàn thuế sẽ tăng thủ tục cho doanh nghiệp. Do vậy, đề nghị giữ dự thảo.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp hơn.	
		d) Tại khoản 3, đề nghị giữ nguyên quy định là “tàu bay sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng” thay vì chỉ quy định “máy bay, trực thăng, tàu lượn sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng” như dự thảo Nghị định đề đảm bảo các phương tiện bay sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng đều thuộc đối tượng không chịu thuế do Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định tàu bay bao gồm máy bay, trực thăng, tàu lượn, khí cầu và các thiết bị bay khác.	- Tại điểm e khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định “máy bay, trực thăng, tàu lượn” thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Các tàu bay khác không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo.
<b>4. Người nộp thuế</b>			
	Cục thuế Tp. Hải Phòng	<p>Tại Khoản 1 Điều 4 Dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) quy định người nộp thuế: “Người nộp thuế TTĐB là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB...”</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH15 quy định về người nộp thuế bao gồm:</p> <p>“a) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;</p> <p>b) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước...”</p> <p>Đề đồng bộ với pháp luật quản lý thuế, Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất sửa đổi quy định về người nộp thuế tại Khoản 1 Điều 4 Dự thảo như sau: “Người nộp thuế TTĐB là tổ chức, hộ, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB...”</p> <p>Tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) quy định người nộp thuế:</p> <p>“a) Các tổ chức kinh doanh được thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.”</p> <p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề xuất sửa đổi “tổ chức kinh doanh” thành “tổ chức kinh tế” do không có quy định khái niệm về “tổ chức kinh doanh” mà chỉ có khái niệm về “tổ chức kinh tế” theo quy định tại Khoản 21 Điều 3 Luật Đầu tư.</p>	- Nội dung quy định cụ thể về người nộp thuế sẽ được hướng dẫn tại văn bản dưới Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5. Giá tính thuế	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Đề nghị sửa đổi khoản 1,2 Điều 6 dự thảo Luật:</p> <p>1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do <del>es</del> <del>sẽ tổ chức, cá nhân</del> sản xuất, <del>es</del> <del>sẽ tổ chức, cá nhân</del> nhập khẩu bán ra. Trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất, <del>tổ chức, cá nhân</del> nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</p> <p>Trường hợp hàng hóa chịu thuế TTĐB <del>được</del> bán cho <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp kinh doanh thương mại là <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp sản xuất, <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp nhập khẩu hoặc <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp kinh doanh thương mại là <del>es</del> <del>sẽ</del> <del>doanh nghiệp</del> có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế TTĐB không được thấp hơn tỷ lệ phần trăm (%) so với giá bình quân của các <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp kinh doanh thương mại mua trực tiếp của <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp sản xuất, <del>es</del> <del>sẽ</del> doanh nghiệp nhập khẩu bán ra theo quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Đối với hàng hóa nhập khẩu <del>tại khâu nhập khẩu</del> là <del>trị</del> giá tính thuế nhập khẩu <del>theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,</del> cộng với thuế nhập khẩu, <del>cộng với các khoản thuế là thuế</del> nhập khẩu <del>bổ sung theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (nếu có).</del> Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu, <del>thuế nhập khẩu bổ sung</del> thì giá tính thuế TTĐB không bao gồm <del>số</del> thuế nhập khẩu, <del>thuế nhập khẩu bổ sung</del> được miễn, giảm. Hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra.</p> <p>Lý do: Lặp từ, lỗi chính tả.</p>	<p>- Quy định như dự thảo Luật nhằm minh bạch về nội dung, đề nghị giữ như dự thảo</p> <p>- Quy định như dự thảo Luật nhằm minh bạch về nội dung, đề nghị giữ như dự thảo</p>
		<p>Đề nghị bổ sung khoản 5 Điều 6 dự thảo Luật:</p> <p>5. Đối với hàng hóa bán theo phương thức ...</p>	<p>- Quy định như dự thảo Luật đảm bảo không khác với quy định về giá tính</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB được bán kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó thì giá tính thuế TTĐB là giá tính thuế của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương <u><i>có bao gồm giá của dịch vụ cho thuê hoặc bộ phận</i></u> được bán tại thời điểm phát sinh.</p> <p>Lý do: tại mục 5.4 Phụ lục bản thuyết minh chi tiết đã nêu rõ giá tính thuế.</p>	<p>thuế của hàng hóa nguyên chiếc bán ra (và đã đảm bảo bao gồm cả giá dịch vụ cho thuê), đề nghị giữ như dự thảo</p>
	<p>UBND tỉnh Bắc Ninh Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam</p>	<p>Đề xuất bỏ cụm từ tại khoản 7 Điều 6 dự thảo Luật: “Đối với mặt hàng thuốc lá, giá tính thuế TTĐB gồm cả khoản đóng góp bắt buộc và kinh phí hỗ trợ quy định tại Luật phòng chống tác hại của thuốc lá”</p> <p>Lý do: Căn cứ quy định tại Điều 30 Luật số 09/2012/QH13 và Điều 4 Thông tư số 45/2014/TT-BTC thì cùng một khoản đóng góp bắt buộc nhưng hai văn bản luật quy định kê khai cùng thời điểm nên rất khó khăn cho người nộp thuế xác định, tính giá tính thuế TTĐB trước hay tính các khoản đóng góp bắt buộc trước, khoản đóng góp bắt buộc này như một khoản doanh nghiệp thu hộ Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá, không phải khoản lợi ích mà doanh nghiệp thu được. Hơn nữa dự thảo Luật thuế TTĐB đã bổ sung mức thuế tuyệt đối với thuốc lá, nên quy định giá tính thuế TTĐB bao gồm các khoản đóng góp bắt buộc là chưa phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, không bổ sung vào dự thảo Luật quy định: “Đối với mặt hàng thuốc lá, giá tính thuế TTĐB gồm cả khoản đóng góp bắt buộc và kinh phí hỗ trợ quy định tại Luật phòng chống tác hại của thuốc lá”</p> <p>Lý do: Điều 30 Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá quy định nguồn hình thành và nguyên tắc sử dụng Quỹ</p> <p>“1. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau đây: a) Khoản đóng góp bắt buộc (ĐGGB) của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá tính thuế TTĐB theo lộ trình: 2,0% từ ngày 01/5/2019. Khoản đóng góp bắt buộc được khai, nộp cùng với thuế TTĐB do cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tự khai, tự tính, tự nộp vào tài khoản của Quỹ;”</p> <p>Khoản ĐGGB được doanh nghiệp nộp thẳng cho Quỹ PCTHTL và tính trên giá tính thuế TTĐB nên tại thời điểm tính thuế TTĐB để nộp NSNN khoản thuế TTĐB, doanh nghiệp đồng thời tính khoản ĐGGB trên giá tính thuế</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			TTĐB và nộp cho Quỹ PCTHTL khoản ĐGBB, do đó giá tính thuế TTĐB không bao gồm khoản ĐGBB.
	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA)	<p>Liên quan đến nội dung quy định tại khoản 1, Điều 6 của dự thảo Luật, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế trong trường hợp giá bán của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường. Cụ thể:</p> <p><i>“Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra. Trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”</i></p> <p>Để các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu ô tô có thể thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ nộp thuế, tránh các vướng mắc phát sinh, VAMA đề xuất bổ sung định nghĩa làm rõ <b>“giá giao dịch thông thường trên thị trường”</b> áp dụng làm căn cứ giá tính thuế cho mặt hàng ô tô và hướng dẫn thực hiện cho các trường hợp quy định tại điều khoản trên.</p> <p>Ngoài ra, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu xe ô tô về làm tài sản cố định để nghiên cứu, thử nghiệm thì phải xuất hóa đơn và nộp thuế TTĐB bổ sung. Khi đó, giá của hàng hóa trên hóa đơn GTGT sẽ là giá bán đã có thuế TTĐB. Tuy nhiên, những xe này chưa có trên thị trường Việt Nam ở thời điểm hiện tại. Do đó doanh nghiệp không có giá của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương để tính nộp thuế TTĐB đầu ra. Đề nghị Luật hướng dẫn cụ thể cho trường hợp này.</p>	<p>Tại Luật Quản lý thuế (Điều 14) quy định người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp: “Thực hiện các giao dịch không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh nhằm mục đích giảm nghĩa vụ thuế của người nộp thuế”</p> <p>Tại khoản 2 Điều 50 Luật Quản lý thuế quy định căn cứ ấn định thuế. Quy định tại dự thảo là thống nhất với quy định của pháp luật quản lý thuế.</p>
	Bộ Kế hoạch Đầu tư	Đề nghị quy định rõ khái niệm “giá giao dịch thông thường trên thị trường”, tránh gây vướng mắc trong việc xác định đối tượng chịu thuế và người nộp thuế.	
<b>6. Thuế suất</b>			
<b>6.1. Thuế suất thuế TTĐB đối với thuốc lá</b>			
	53 đơn vị nhất trí	Về 02 Phương án thuế suất, bổ sung mức thuế tuyệt đối đối với thuốc lá	Tiếp thu, Tổng hợp Tờ trình



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>hoàn toàn với Bộ Tài chính, bao gồm Phương án 2 về lộ trình tăng thuế đối với thuốc lá, rượu, bia:</p> <p>Các Bộ: Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Công An, Bộ TTTT, Bộ TN&amp;MT, Bộ GD&amp;ĐT, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng,</p> <p>Cơ quan thuộc Chính phủ: Thông tấn xã Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam,</p> <p>UBND các tỉnh/TP: Yên Bái; Quảng Bình; Quảng Trị; Vĩnh Long; Lạng Sơn; Quảng Ngãi; Bắc Ninh; Phú Yên; Bắc Giang; Bình Thuận; Hà Nam; Lai Châu; Thái Bình; Thái Nguyên; Tiền Giang; Điện Biên; Hải Phòng; Đồng Tháp;</p>	<p>điều, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá hoặc các dạng khác, các chế phẩm khác từ cây thuốc lá và 02 Phương án tăng thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng Rượu và Bia: Nhất trí với Bộ Tài chính về việc chọn Phương án 2</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đà Nẵng; Đắk Lắk; Vĩnh Phúc; Tổ chức: Các Tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Vital Strategies		
	UBND tỉnh Bắc Kạn	<p>- <b>Thuốc lá:</b> Nhất trí Phương án 2 bởi hiện tại mức thuế TTĐB đối với thuốc lá ở nước ta đang quá thấp so với mức trung bình của thế giới và so với những tác hại của sản phẩm thuốc lá gây ra với sức khỏe con người. Do vậy, mặt hàng này thật sự cần thiết phải áp dụng thuế hỗn hợp và có lộ trình thuế tăng cao hơn để có sự kiểm soát từ đó giảm xu hướng sử dụng sản phẩm này.</p> <p>- <b>Rượu, bia:</b> Nhất trí phương án 1 bởi theo thống kê, các doanh nghiệp trong lĩnh vực rượu bia, đồ uống có cồn sụt giảm doanh thu hàng chục nghìn tỷ đồng trong năm 2023 từ việc thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm nồng độ cồn. Thêm vào đó, các biến động kinh tế tại Việt Nam và trên thế giới trong thời gian qua đã khiến chi phí nguyên liệu đầu vào tăng mạnh buộc các doanh nghiệp phải tăng giá bán rượu, bia trên thị trường càng khiến việc tiêu thụ giảm mạnh hơn. Do đó, đề xuất chính sách tăng thuế nên có lộ trình phù hợp và tránh biến động quá lớn để các doanh nghiệp kịp thích ứng, đảm bảo sản xuất, kinh doanh.</p>	<p>- Tiếp thu, Tổng hợp Tờ trình</p> <p>- Tổng hợp vào Hồ sơ dự án Luật để Chính phủ xem xét quyết định.</p>
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Việc đánh thuế TTĐB đối với các mặt hàng thuốc lá, rượu, bia... là hết sức cần thiết vì đây là những mặt hàng không có lợi cho sức khỏe, tuy nhiên việc áp dụng ngay thuế suất cao đối với mặt hàng này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các công ty kinh doanh, sản xuất mặt hàng trên. Vì vậy, để các đơn vị có lộ trình trong sản xuất, kinh doanh các mặt hàng trên, đề xuất chọn phương án 1.	- Tổng hợp vào Hồ sơ dự án Luật để Chính phủ xem xét quyết định.
	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	<p>1. Cả hai Phương án đề xuất đều có mức thuế tuyệt đối rất cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các đơn vị trong Tổng công ty và gây bất bình đẳng lớn giữa các doanh nghiệp trong ngành.</p> <p>Đặc thù của ngành thuốc lá Việt Nam là cơ cấu sản phẩm trải rộng ở nhiều mức giá khác nhau. Trong đó, những sản phẩm có giá dưới 15.000 đồng/bao chiếm tỷ lệ đa số 85% tổng sản lượng toàn ngành. Đây chủ yếu là</p>	Ngoài mức thuế suất thuế TTĐB hiện hành 75% tính trên giá bán ra của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu, 02 phương án đề xuất bổ sung thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THÈ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH																								
		<p>các nhãn thuốc lá nội địa, được sản xuất bởi các công ty 100% vốn nhà nước. Còn lại những sản phẩm có giá trên 15.000 đồng/bao chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ 15% tổng sản lượng toàn ngành. Đây hầu hết là các sản phẩm cao cấp mang nhãn hiệu của các Tập đoàn nước ngoài như BAT, PMI...</p> <p>Việc áp dụng một mức thuế tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm sẽ tạo bất lợi hơn đối với phân khúc sản phẩm giá thấp, do tỷ lệ thuế tính trên mỗi sản phẩm giá thấp hơn sẽ cao hơn, buộc sản phẩm phải tăng giá bán nhiều hơn, cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="645 529 1621 793"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Giá bán chưa VAT hiện tại (đ/bao)</th> <th colspan="4">Tỷ lệ thuế TTĐB/giá bán</th> </tr> <tr> <th>Thuế tuyệt đối là 0đ/bao</th> <th>Thuế tuyệt đối là 2.000đ/bao</th> <th>Thuế tuyệt đối là 5.000đ/bao</th> <th>Thuế tuyệt đối là 10.000đ/bao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>8.000</td> <td>42,9%</td> <td>60,2%</td> <td>72,7%</td> <td>82,1%</td> </tr> <tr> <td>15.000</td> <td>42,9%</td> <td>53,7%</td> <td>63,9%</td> <td>73,6%</td> </tr> <tr> <td>25.000</td> <td>42,9%</td> <td>49,9%</td> <td>57,7%</td> <td>66,4%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Về ngắn hạn, việc này sẽ đặt các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đứng trước nguy cơ giảm mạnh sản lượng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng bảo toàn, phát triển vốn nhà nước và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, trong khi đó lại tạo ra ưu thế cho sản phẩm của các tập đoàn thuốc lá quốc tế, gia tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp này. Về dài hạn, việc này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các tập đoàn quốc tế nâng dần thị phần, thay thế và tiến tới chiếm lĩnh thị trường Việt Nam.</p>	Giá bán chưa VAT hiện tại (đ/bao)	Tỷ lệ thuế TTĐB/giá bán				Thuế tuyệt đối là 0đ/bao	Thuế tuyệt đối là 2.000đ/bao	Thuế tuyệt đối là 5.000đ/bao	Thuế tuyệt đối là 10.000đ/bao	8.000	42,9%	60,2%	72,7%	82,1%	15.000	42,9%	53,7%	63,9%	73,6%	25.000	42,9%	49,9%	57,7%	66,4%	<p>Các tính toán của Tổng công ty mới chỉ tính trên cấu phần thuế tuyệt đối được đề xuất bổ sung mà chưa tính trên cấu phần thuế tỷ lệ (75%) hiện hành. Do vậy số liệu tính toán của TCT về tỷ lệ thuế TTĐB trên giá bán tại bảng kèm theo là chưa bao quát đầy đủ và không chính xác.</p> <p>Dự thảo luật đề xuất áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với thuốc lá bằng cách bổ sung cấu phần thuế tuyệt đối để đáp ứng các mục tiêu, chiến lược đề ra (giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 39% trong giai đoạn 2023 – 2025 và xuống dưới 36% trong giai đoạn 2026 – 2030 theo Chiến lược Phòng chống tác hại của thuốc lá và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo khuyến nghị của WHO (75%)) bằng cách tăng giá bán, hạn chế tiếp cận của người hút thuốc mới, đặc biệt là giới trẻ. Do đó, mặc dù cấu phần thuế tuyệt đối có tác động lớn hơn đến nhóm sản phẩm có giá thấp, tuy nhiên, về tổng thể thì cấu phần thuế tỷ lệ cũng đã có tác động lớn đến nhóm sản phẩm trung cấp, cao cấp so với nhóm sản phẩm giá thấp hơn. Do đó, cần đánh giá tổng thể về thuế hỗn hợp, bao gồm cả cấu phần thuế tỷ lệ (75%) hiện hành và</p>
Giá bán chưa VAT hiện tại (đ/bao)	Tỷ lệ thuế TTĐB/giá bán																										
	Thuế tuyệt đối là 0đ/bao	Thuế tuyệt đối là 2.000đ/bao	Thuế tuyệt đối là 5.000đ/bao	Thuế tuyệt đối là 10.000đ/bao																							
8.000	42,9%	60,2%	72,7%	82,1%																							
15.000	42,9%	53,7%	63,9%	73,6%																							
25.000	42,9%	49,9%	57,7%	66,4%																							

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>cấu phần thuế tuyệt đối được đề xuất theo 02 phương án tại dự thảo Luật.</p> <p>Ngoài ra, thuế TTĐB là công cụ thuế để góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường, không phải công cụ thuế để khuyến khích sản xuất, kinh doanh. Nên việc đánh thuế TTĐB để định hướng, điều tiết tiêu dùng là phù hợp với mục tiêu của sắc thuế TTĐB.</p>
		<p>2. Chưa đánh giá cụ thể, đầy đủ tác động của chính sách dẫn đến nguy cơ gia tăng buôn lậu thuốc lá:</p> <p>Thực tế trên thế giới cho thấy việc tăng thuế, phí đối với sản phẩm thuốc lá, ngay cả những quốc gia tiên tiến, có thu nhập bình quân trên đầu người cao, tôn trọng pháp luật và lực lượng chấp pháp chuyên nghiệp, cũng đều sẽ dẫn đến lượng thuốc lá nhập lậu gia tăng.</p> <p>Đặc biệt tại Việt Nam, tình trạng buôn lậu thuốc lá vốn rất phức tạp, phần vì thuốc lá gọn nhẹ, phần vì có địa hình sông núi trải dài gây nhiều khó khăn cho công tác phòng, chống buôn lậu. Theo ước tính, hàng năm thuốc lá nhập lậu chiếm khoảng 12,5% thị trường thuốc lá Việt Nam. Việc tăng thuế cao đối với sản phẩm thuốc lá, nhất là nhóm sản phẩm trung cấp (đang chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thị trường) nếu không được cân nhắc cẩn trọng sẽ có nguy cơ gia tăng thuốc lá nhập lậu, dẫn đến thất thu lớn hơn cho ngân sách quốc gia.</p>	<p>Về tác động đến buôn lậu: Theo WHO, việc tiêu thụ thuốc lá lậu ở Việt Nam đã giảm từ khoảng 20,7% thị trường vào năm 2012 xuống còn khoảng 13,7% vào năm 2017, sau khi thuế suất thuế TTĐB đã tăng nhẹ vào năm 2016.<sup>3</sup> Những người hút thuốc lá nhập lậu sẵn sàng trả giá cao hơn cho các nhãn nhập lậu (như Jet, Hero) so với các nhãn sản xuất trong nước. Việc tăng thuế TTĐB sẽ không phải là yếu tố chính gây ra buôn lậu thuốc lá ở Việt Nam. Yếu tố quan trọng là mức độ thực thi chống buôn lậu của các cơ quan có thẩm quyền và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tác hại của thuốc lá, trong đó có thuốc lá lậu.</p>
		<p>Ngoài ra, việc gia tăng thuốc lá nhập lậu còn có những tác động tiêu cực đến nền kinh tế và xã hội như:</p>	<p>- Về tác động tới việc làm: Năm 2012, Quốc hội đã ban hành Luật</p>

<sup>3</sup> Nguyen A, Nguyen HT. Tobacco excise tax increase and illicit cigarette consumption: evidence from Vietnam Tobacco Control 2020;29:s275-s280.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp, kéo theo giảm đầu tư và việc làm, thu nhập của khoảng 8.000 công nhân và hàng trăm nghìn người lao động dịch vụ trong ngành và nông dân trồng thuốc lá;</li> <li>- Làm gia tăng hoạt động tội phạm, coi thường kỷ cương, pháp luật;</li> <li>- Tăng chi phí cho hoạt động của các lực lượng thực thi nhiệm vụ phòng chống thuốc lá nhập lậu;</li> <li>- Nguy cơ tổn hại lớn hơn đến sức khỏe người tiêu dùng do sản phẩm thuốc lá nhập lậu không được kiểm soát về chất lượng.</li> </ul>	<p>PCTHTL, Điều 4 và 29 Luật PCTHTL về chính sách của Nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá đã quy định chính sách của Nhà nước gồm các mục tiêu giảm nguồn cung, giảm nhu cầu sử dụng, trong đó cũng quy định áp dụng chính sách thuế phù hợp để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, đồng thời đã bố trí nguồn lực (Quỹ PCTHTL) để thực hiện chuyển đổi ngành, nghề :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.</li> <li>2. Áp dụng chính sách thuế phù hợp để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá.</li> <li>3. Quy hoạch kinh doanh thuốc lá phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá.</li> <li>4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu về tác hại của thuốc lá, các phương pháp cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu và sản xuất thuốc cai nghiện thuốc lá; hợp tác, tài trợ cho phòng, chống tác hại của thuốc lá; người sử dụng thuốc lá tự nguyện cai nghiện thuốc lá.</li> <li>5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các</li> </ol>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THÈ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>tổ chức, cá nhân trồng cây thuốc lá, sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá chuyển đổi ngành, nghề."</i></p> <p>Điều 29 Luật PCTHTL đã quy định Quỹ PCTHTL có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động sau đây:</p> <p><i>"a) Truyền thông về tác hại của thuốc lá và phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với từng nhóm đối tượng;</i></p> <p>...</p> <p><i>g) Xây dựng, hỗ trợ hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên làm công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;</i></p> <p><i>h) Xây dựng nội dung và tổ chức đưa giáo dục về tác hại và phòng, chống tác hại của thuốc lá vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học;</i></p> <p><i>i) Thực hiện các giải pháp chuyển đổi ngành, nghề cho người trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất thuốc lá."</i></p> <p>Do vậy, ngành công nghiệp thuốc lá nói chung và TCT Thuốc lá nói riêng cần phối hợp với Quỹ PCTHTL để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Quốc hội đã đề ra đối với ngành thuốc lá về giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá cũng như thực hiện các giải pháp chuyển đổi ngành, nghề cho</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>người trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất thuốc lá.</p>
		<p>3. Trong thời gian tới, ngành thuốc lá dự kiến gặp rất nhiều khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2022, ngành thuốc lá tiếp tục chịu thêm các khoản chi phí mới làm tăng thêm gánh nặng tài chính bao gồm: khoản đóng góp bắt buộc vào Quỹ Bảo vệ môi trường (60 đồng/bao thuốc lá 20 điếu), chi phí mua tem thuốc lá (gân 20 đồng/con tem). Việc tăng thuế TTĐB đối với sản phẩm thuốc lá sẽ làm gia tăng rất lớn sức ép chi phí đối với các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng phục hồi của doanh nghiệp cũng như công việc, thu nhập, đời sống của người lao động.</li> <li>- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, nền kinh tế trong nước phục hồi chậm, sức mua của người tiêu dùng còn yếu, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh ảnh hưởng đến giá các loại hàng hóa vật tư đầu vào tăng cao, khiến các doanh nghiệp thuốc lá đối mặt rất nhiều khó khăn để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản lượng thuốc lá đã tăng đáng kể từ 6,4 tỷ bao (20 điếu) năm 2021 lên 6,8 tỷ bao vào năm 2022.</li> <li>Theo các tổ chức bảo vệ sức khỏe thì do tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh, Việt Nam có giá thuốc lá ít thay đổi trong hai thập kỷ qua trong khi mức độ lạm phát và tăng thu nhập hàng năm cao khiến cho giá thuốc lá ở Việt Nam rất thấp, đã làm sức mua thuốc lá tăng thêm, giá thuốc lá có xu hướng rẻ đi do sức mua tăng lên. Thí dụ giá một bao thuốc lá Thăng Long, nhãn hiệu đang được tiêu dùng phổ biến, hiện là 13.500 đồng (0,54 USD), trong khi nhiều nước ASEAN đã thực hiện tăng thuế thường xuyên để theo kịp tốc độ tăng trưởng kinh tế và mức tăng thu nhập cá nhân cũng như mức lạm phát.</li> <li>Việc trì hoãn lộ trình tăng thuế đã được thực hiện từ 2020 đến nay, nếu tiếp tục trì hoãn sẽ tiếp tục làm tăng sức mua thuốc lá, tăng tỷ lệ hút thuốc và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và đi ngược các chủ trương, chiến lược mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>4. Số lượng quốc gia áp dụng thuế hỗn hợp hiện nay chưa chiếm tỷ lệ lớn: Theo số liệu của Bộ Tài chính, hiện có 61 nước áp dụng thuế hỗn hợp cả tỷ lệ và tuyệt đối, chỉ bằng khoảng 30% trong số 200 nước là vùng lãnh thổ trên thế giới.</p> <p>Do đó để tạo điều kiện các doanh nghiệp có thời gian chuyển đổi dần sang các phân khúc cao hơn, tránh ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng bảo toàn, phát triển vốn nhà nước và công ăn việc làm cho người lao động, Tổng công ty đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục áp dụng phương pháp chi tính thuế theo tỷ lệ phần trăm, chưa áp dụng bổ sung thuế tuyệt đối.</li> <li>- Trường hợp vẫn phải áp dụng bổ sung thuế tuyệt đối thì đề nghị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm đầu áp dụng mức thuế tuyệt đối 1.000 đồng/bao (theo từng phân khúc giá)</li> <li>+ Mức thuế tăng dần theo lộ trình 2 năm tăng một lần, mỗi lần 1000đ/bao hoặc 1 năm tăng một lần, mỗi lần 500đ/bao,</li> <li>+ Lộ trình tăng mức thuế tuyệt đối đến 3.000 đồng/bao vào 2030.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Các chủ trương, chiến lược mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đến năm 2030: <i>"... xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu để hạn chế sản xuất, tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế;... nghiên cứu áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB"</i>.</p> <p>Do vậy, cần thiết xây dựng lộ trình tăng thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá. Đối với 02 Phương án do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam đề xuất thì mức độ tăng rất thấp nên sẽ tác động không mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược đã đề ra.</p> <p>Ngoài ra, Luật thuế TTĐB (sửa đổi) dự kiến có hiệu lực từ 01/01/2026 và các mặt hàng tăng thuế suất đều có lộ trình tăng dần thuế suất, do đó, các doanh nghiệp cần tận dụng thời gian đến khi có hiệu lực cũng như lộ trình tăng thuế để xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp do thời gian đến khi luật có hiệu lực và lộ trình thực hiện còn 2-6 năm.</p>
	<p>Hiệp hội sản xuất và tiêu thụ thuốc lá Việt Nam</p>	<p><b>Đối với thuốc lá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục áp dụng phương pháp chi tính thuế theo tỷ lệ phần trăm, chưa áp dụng bổ sung thuế tuyệt đối;</li> <li>- Trường hợp vẫn phải áp dụng bổ sung thuế tuyệt đối cho sản phẩm thuốc</li> </ul>	<p>Các chủ trương, chiến lược mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đến năm 2030: <i>"... xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá,</i></p>



NHÓM VĂN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH																		
		<p>lá điều thì kính đề nghị như các phương án tại Mục 4 của văn bản này.</p> <p>- Với các phân tích và đánh giá ở trên, kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi chính sách thuế TTĐB bằng cách thực hiện áp mức thuế TTĐB tuyệt đối ở mức vừa phải với lộ trình tăng thuế hợp lý (từ 2 – 3 năm/lần thay đổi) cho đến 2030 để giảm cú sốc về giá đối với người tiêu dùng, không tạo ra các biến động lớn cho thị trường thuốc lá hợp pháp từ đó tạo điều kiện cho sự ổn định lâu dài của ngành công nghiệp thuốc lá Việt Nam nhằm phát triển nguồn thu thuế TTĐB.</p> <p>- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp trong Hiệp hội và đánh giá các mặt đạt được so với hạn chế, Hiệp hội đề xuất với Bộ Tài chính 02 phương án mức thuế TTĐB tuyệt đối như sau:</p> <table border="1" data-bbox="645 724 1626 868"> <thead> <tr> <th>Mức thuế TTĐB tuyệt đối (đồng/bao)</th> <th>2026</th> <th>2027</th> <th>2028</th> <th>2029</th> <th>2030</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>PA đề xuất 1</td> <td>1.000</td> <td>1.000</td> <td>2.000</td> <td>2.000</td> <td>3.000</td> </tr> <tr> <td>PA đề xuất 2</td> <td>1.000</td> <td>1.500</td> <td>2.000</td> <td>2.500</td> <td>3.000</td> </tr> </tbody> </table>	Mức thuế TTĐB tuyệt đối (đồng/bao)	2026	2027	2028	2029	2030	PA đề xuất 1	1.000	1.000	2.000	2.000	3.000	PA đề xuất 2	1.000	1.500	2.000	2.500	3.000	<p>bia, rượu để hạn chế sản xuất, tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế; ... nghiên cứu áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB".</p> <p>Do vậy, cần thiết xây dựng lộ trình tăng thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá. Đối với 02 Phương án do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam đề xuất thì mức độ tăng rất thấp nên sẽ tác động không mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược đã đề ra.</p>
Mức thuế TTĐB tuyệt đối (đồng/bao)	2026	2027	2028	2029	2030																
PA đề xuất 1	1.000	1.000	2.000	2.000	3.000																
PA đề xuất 2	1.000	1.500	2.000	2.500	3.000																
		<p><b>Đối với sản phẩm xì gà</b></p> <p>- Theo báo cáo của các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội, tại thị trường Việt Nam, các doanh nghiệp hội viên thực hiện việc nhập khẩu và sản xuất xì gà hợp pháp để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước. Sản phẩm xì gà là mặt hàng khá đặc thù về chủng loại, quy cách, ... và cách thức đóng gói; tuy nhiên hiện nay chưa có quy định cụ thể tiêu chuẩn quốc gia đối với mặt hàng này.</p> <p>Đồng thời, cùng với sự đa dạng về chủng loại, quy cách thì các sản phẩm xì gà cũng đang được lưu thông hợp pháp trên thị trường với nhiều mức giá khác nhau, từ vài nghìn đồng/điếu đến vài triệu đồng/điếu. Bên cạnh đó, xì gà không chỉ có dạng điếu mà còn có dạng đóng bao nhiều điếu nhỏ (như bao thuốc lá điếu, có giá bán từ 50.000 – 120.000 đồng/bao). Vì vậy, 02 phương án thuế TTĐB tuyệt đối với mức thuế rất cao và chi tính trên điếu như đề xuất của Bộ Tài chính là chưa phù hợp.</p> <p>- Kiến nghị Bộ Tài chính có phương án tính thuế TTĐB riêng đối với sản</p>	<p>Đối với mặt hàng xì gà: do đây là mặt hàng xa xỉ, cao cấp nên cần thiết quy định mức thuế tuyệt đối cao đối với nhóm hàng này.</p> <p>Đề nghị Hiệp hội gửi kiến nghị này</p>																		

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>phẩm xì gà và có ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật phòng chống tác hại thuốc lá để có thể phân biệt được thuốc lá điếu và xì gà.</p>	<p>đến Bộ Y tế đề tổng hợp kiến nghị sửa đổi Luật PCTHTL</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Y tế</li> <li>- Tổ chức Y tế Thế giới</li> <li>- Ngân hàng Thế giới</li> <li>- Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF</li> <li>- Tổ chức Campaign For Tobacco – Free Kids;</li> <li>- Tổ chức Bloomberg Philanthropies;</li> <li>- Tổ chức HealthBridge</li> <li>- Trường Đại học Johns Hopkins</li> <li>- Liên minh phòng chống tác hại của thuốc lá Đông Nam Á</li> <li>- Tổ chức Vital Strategies</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủng hộ phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng thuốc lá, trong đó sử dụng cả thuế tuyệt đối và thuế tỷ lệ. Thuế tuyệt đối sẽ giúp thu hẹp sự chênh lệch giá, do mức tăng giá ở các nhãn hiệu thuốc lá rẻ sẽ chiếm tỷ lệ lớn hơn so với các nhãn hiệu thuốc lá đắt tiền, từ đó sẽ ít có sự chuyển đổi sang các nhãn hiệu rẻ hơn và ngăn ngừa người trẻ tuổi bắt đầu hút thuốc vì nhóm các sản phẩm thuốc lá rẻ sẽ trở nên đắt hơn nhiều so với trước đây. Hơn nữa, đánh thuế hỗn hợp sẽ giúp giá thuốc lá theo kịp với lạm phát và mức tăng trưởng thu nhập tại Việt Nam. Đây chắc chắn là một lựa chọn tốt hơn nhiều so với chỉ duy trì thuế tương đối như hiện tại.</li> <li>- Ủng hộ Phương án 2 của Bộ Tài chính.</li> </ul> <p>Lý do lựa chọn phương án tăng mạnh và sớm, ngay từ khi Luật có hiệu lực vì Phương án 2 tạo ra hiệu quả tức thời về sức khỏe cộng đồng hơn so với phương án 1 do phương án 2 có khả năng giảm tiêu thụ nhanh hơn và ở mức độ lớn hơn. Nghiên cứu về phản ứng của người tiêu dùng đối với giá cả cho thấy người tiêu dùng phản ứng mạnh mẽ hơn với mức tăng giá lớn hơn bằng cách giảm lượng tiêu thụ nhiều hơn. Do đó, việc ngay lập tức tăng mức thuế 5.000 đồng vào 2026 sẽ tạo ra mức tăng giá ban đầu lớn hơn có thể khiến người tiêu dùng phản ứng mạnh mẽ hơn và giảm nhu cầu sử dụng theo tỷ lệ tương ứng, tác động trực tiếp giúp người đang hút thuốc giảm lượng tiêu thụ và ngăn ngừa những người trẻ bắt đầu hút thuốc nhiều hơn trong những năm bắt đầu áp dụng, mang lại lợi ích lớn hơn về phòng ngừa bệnh tật và giảm chi phí chăm sóc sức khỏe; Phương án 2 ưu việt hơn vì phù hợp hơn với thực tiễn tốt nhất toàn cầu do. Do đó, Phương án 2 có khả năng giảm tiêu thụ nhanh hơn, sớm hơn và ở mức độ lớn hơn để gần <u>tiếp cận đến mục tiêu</u> giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên đề ra tại Chiến lược Phòng chống tác hại của thuốc lá (xuống dưới 36% trong giai đoạn 2026 – 2030) và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo khuyến nghị của WHO (75%).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuy nhiên, các tổ chức bảo vệ sức khỏe cùng với Bộ Y tế, WHO, đều</li> </ul>	<p>+ Cả 02 Phương án 1 và 2 về lộ trình tăng mức thuế tuyệt đối tại dự thảo Luật gửi xin ý kiến đã được cân nhắc tính toán trên cơ sở các yếu tố như giá thuốc lá tại Việt Nam đang ngày càng rẻ so với thu nhập, dẫn đến sức mua thuốc lá tăng; Gánh nặng chi phí y tế liên quan đến bệnh tật do thuốc lá gây ra (theo Bộ Y tế, tại Việt Nam, mặt hàng thuốc lá là nguyên nhân gây 40.000 người tử vong mỗi năm cùng chi phí y tế có liên quan đến bệnh tật do thuốc lá gây ra là 1 tỷ USD).</p> <p>Theo Phương án 2 thì tỷ lệ hút thuốc ở nam giới giảm từ 42,7% (2022) xuống còn 39,7% vào năm 2026 và đến năm 2030 giảm xuống còn 38,6%. Tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ tăng từ 36% (2022) lên 52,4% vào năm 2026 và đến năm 2030 tăng lên 59,38%. Như vậy, Phương án 2 có khả năng giảm tiêu thụ nhanh hơn, sớm hơn và ở mức độ lớn hơn để gần tiếp cận đến mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên đề ra tại Chiến lược Phòng chống tác hại của thuốc lá (xuống dưới 36% trong giai đoạn 2026 – 2030) và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH																		
		<p>khuyến nghị thêm Phương án 3 để đạt được các mục tiêu chiến lược quốc gia về kiểm soát thuốc lá và tỷ trọng lớn hơn về thuế trên giá bán lẻ theo khuyến nghị của WHO và Ngân hàng Thế giới ở ngưỡng 2/3-3/4 giá bán lẻ (60-75% giá bán lẻ), cụ thể là bên cạnh 75% thuế tỷ lệ. Phương án 3 đề xuất bổ sung 5.000đ/bao thuốc lá từ năm 2026, 7.000đ/bao từ năm 2027, 10.000đ/bao từ năm 2028, 12.500đ/bao từ năm 2029 và 15.000đ/bao từ năm 2030 như sau:</p> <table border="1" data-bbox="651 495 1621 812"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Mức thuế tuyệt đối (VND/gói)</th> <th>Mức thuế theo tỷ lệ (% giá xuất xưởng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2026</td> <td>5,000</td> <td>75%</td> </tr> <tr> <td>2027</td> <td>7,500</td> <td>75%</td> </tr> <tr> <td>2028</td> <td>10,000</td> <td>75%</td> </tr> <tr> <td>2029</td> <td>12,500</td> <td>75%</td> </tr> <tr> <td>2030</td> <td>15,000</td> <td>75%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tác động của Phương án 3: Tỷ lệ hút thuốc giảm tương đối 13%. Tỷ lệ hút thuốc lá ở nam và nữ sẽ giảm xuống dưới 36% và 1,0% tương ứng vào năm 2030, qua đó sẽ đạt được các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Số thu thuế năm 2030 tăng thêm 29,3 nghìn tỷ đồng so với năm 2020.</p>	Năm	Mức thuế tuyệt đối (VND/gói)	Mức thuế theo tỷ lệ (% giá xuất xưởng)	2026	5,000	75%	2027	7,500	75%	2028	10,000	75%	2029	12,500	75%	2030	15,000	75%	<p>khuyến nghị của WHO (75%). Đối với Phương án 3 của Nhóm bảo vệ sức khỏe (Bộ Y tế, các tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng) dù đáp ứng tốt hơn về các yêu cầu hạn chế tiêu dùng, tăng giá bán sản phẩm, đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ cao hơn Phương án 2 của Bộ Tài chính và góp phần phòng chống ảnh hưởng của thuốc lá đến môi trường, sức khỏe của người dân nhưng sẽ có tác động lớn hơn nhiều đến doanh nghiệp. Còn 02 Phương án do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam đề xuất thì mức độ tăng rất thấp nên sẽ tác động không mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược đã đề ra.</p> <p>Do vậy, Bộ Tài chính nghiêng theo Phương án 2 tại dự thảo Luật đã được Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến.</p>
Năm	Mức thuế tuyệt đối (VND/gói)	Mức thuế theo tỷ lệ (% giá xuất xưởng)																			
2026	5,000	75%																			
2027	7,500	75%																			
2028	10,000	75%																			
2029	12,500	75%																			
2030	15,000	75%																			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Campaign For Tobacco – Free Kids;</li> <li>- Tổ chức HealthBridge.</li> </ul>	<p><b>Đối với sản phẩm thuốc lá mới:</b> Khuyến nghị loại bỏ quy định về sản phẩm thuốc lá mới trong dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật số 09/2012/QH13) chưa quy định khái niệm về các sản phẩm nicotine và thuốc lá mới nên các sản phẩm này không nên được điều chỉnh theo Luật thuế TTĐB sửa đổi này.</li> <li>- Hiện nay, Bộ Y tế đang kiến nghị Chính Phủ, Quốc hội ban hành quy định cấm các sản phẩm này để bảo vệ sức khỏe người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Vì thế, nếu đưa các sản phẩm này vào Luật Thuế TTĐB sửa đổi sẽ có khả năng gây hiểu nhầm và xung đột giữa các văn bản quy phạm pháp luật.</li> </ul>	<p>Quy định tại dự thảo Luật (Điều 12) để đảm bảo trường hợp sản phẩm thuốc lá mới được phép nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thì có ngay căn cứ thuế để điều tiết và hạn chế sản xuất, tiêu dùng sản phẩm này. Quy định dự phòng này không mâu thuẫn với các kiến nghị, dự thảo Nghị quyết về cấm thuốc lá mới mà Bộ Y tế đang tiến hành.</p>																		

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng nguy cơ sử dụng thuốc lá trong giới trẻ, đặc biệt là thanh thiếu niên.</li> <li>- Tác hại to lớn do sử dụng sản phẩm thuốc lá mới đối với sức khỏe, kinh tế, xã hội và môi trường.</li> </ul>	
	<p>Khoa Kinh tế học về thuốc lá, Trường Y tế Công Cộng Bloomberg, Đại học Johns Hopkins</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 8 của Dự thảo Luật Thuế TTDB (sửa đổi) đề xuất các mức thuế TTDB mới cho các sản phẩm thuốc lá. Nhìn chung, đề xuất cải cách thuế này là tích cực và phù hợp với các thực tiễn tốt nhất về thuế thuốc lá trên thế giới. Nếu đề xuất này được thực hiện, điểm số của Việt Nam về cấu trúc thuế, giá cả và tỷ lệ thuế thuốc lá trong Bảng Xếp hạng Thuốc lá của nhóm Kinh tế học về thuốc lá 4 (một báo cáo được thực hiện hai năm một lần của nhóm chúng tôi nhằm theo dõi bốn khía cạnh chính của các chính sách thuế thuốc lá) chắc chắn sẽ được cải thiện rõ rệt.</li> <li>- Giá thuốc lá ở Việt Nam hiện nay rất thấp, khoảng 3,19 đô la / 1 bao ( giá sức mua tương đương PPP 2018). Mức đánh thuế thấp là lý do giá thuốc lá thấp, vì giá thuốc lá ở Việt Nam tương đối rẻ so với các nước thu nhập trung bình khác, và mức tăng trưởng thu nhập ở Việt Nam trong thập kỷ qua đã làm cho thuốc lá ngày càng rẻ và trở nên dễ mua hơn. Việc trì hoãn lộ trình tăng thuế cho đến sau năm 2026 sẽ tiếp tục làm tăng khả năng mua thuốc lá, tăng tỷ lệ hút thuốc và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng của người Việt Nam. Trì hoãn việc tăng thuế thuốc lá sẽ dẫn đến nhiều người trẻ tuổi và nhóm dễ bị tổn thương bắt đầu hút thuốc. Việc thực hiện cải cách thuế thuốc lá ngay lập tức là rất quan trọng để đạt được các mục tiêu sức khỏe cộng đồng. Thực tế, việc tăng thuế thuốc lá là chính sách đơn lẻ hiệu quả nhất và tiết kiệm chi phí nhất để giảm tiêu thụ thuốc lá. Chính phủ Việt Nam đã đề ra một số phương án tăng thuế thuốc lá và cải cách luật thuế thuốc lá phù hợp với các thực tiễn tốt nhất quốc tế về thuế thuốc lá. Việc tăng thuế tuyệt đối sẽ mang lại những tác động tích cực lớn hơn đối với sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Do thuốc lá có tính cầu không co giãn, việc cải cách thuế sẽ giúp tăng thu ngân sách từ thuế. Ngoài ra, do thuế tuyệt đối sẽ chiếm phần lớn trong tổng</li> </ul>	<p>Tiếp thu, tổng hợp hồ sơ dự án Luật.</p>

4 Drope J, Oo SMT, Lee HM, Dorokhina M, Guerrero-López CM, Rodríguez-Iglesias G, et al. Tobacconomics cigarette tax scorecard (3rd ed.). Baltimore, MD: Bloomberg School of Public Health, Johns Hopkins University.; 2024.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thuế, nguồn thu thuế sẽ ổn định hơn so với chỉ áp dụng thuế tương đối. Việc đánh thuế các sản phẩm thuốc lá khác cũng sẽ giảm nguy cơ người tiêu dùng chuyển sang sử dụng các sản phẩm thuốc lá khác. Cả hai phương án đang được xem xét trong Dự thảo đều tăng giá cho tất cả các nhãn hiệu thuốc lá (bao gồm các sản phẩm ở cả hai phân khúc bình dân và cao cấp), nhưng phương án 2 sẽ dẫn đến mức tăng cao hơn. Điều này phù hợp với các thực tiễn tốt nhất về thuế thuốc lá, khuyến nghị tăng thuế cao thay vì tăng nhiều lần nhỏ sẽ tạo ra rào cản lớn hơn với những người hiện đang hút thuốc và những người có khả năng bắt đầu hút thuốc. Phương án 2 tạo ra hiệu quả tức thời về sức khỏe cộng đồng hơn so với phương án 1 do phương án 2 có khả năng giảm tiêu thụ nhanh hơn và ở mức độ lớn hơn.</p>	
	<p>Liên minh Kiểm soát thuốc lá Đông Nam Á (SEATCA)</p>	<p>- Ủng hộ việc chuyển từ thuế theo tỷ lệ phần trăm thuần túy đối với các sản phẩm thuốc lá sang hệ thống thuế hỗn hợp (gồm thuế suất tuyệt đối và thuế suất theo tỷ lệ phần trăm) và điều chỉnh thành phần thuế tuyệt đối theo lạm phát.</p> <p>Mặc dù hệ thống thuế hỗn hợp phức tạp hơn trong việc thực hiện và quản lý so với hệ thống thuế tuyệt đối, hệ thống thuế hỗn hợp kết hợp các ưu điểm của thuế theo tỷ lệ phần trăm thuần túy và thuế tuyệt đối.</p> <p>+ Thành phần thuế tuyệt đối của hệ thống thuế hỗn hợp giúp giảm nguy cơ định giá thấp sản phẩm xảy ra khi nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu khai báo giá làm cơ sở tính thuế theo trị giá thấp hơn nhằm tránh phải trả thuế cao hơn, bao gồm cả việc chuyển giá giữa nhà sản xuất và công ty phân phối.</p> <p>+ Thành phần thuế tuyệt đối của hệ thống thuế hỗn hợp làm giảm khoảng cách giá giữa các nhãn hiệu có giá cao hơn và thấp hơn, không khuyến khích người tiêu dùng chuyển sang các nhãn hiệu có giá thấp hơn và khuyến khích họ giảm hoặc ngừng sử dụng thuốc lá. Điều này sẽ giúp đạt được mục tiêu sức khỏe cộng đồng.</p> <p>+ Thành phần thuế tuyệt đối của hệ thống thuế hỗn hợp, dựa trên khối lượng sản phẩm, tương đối dễ quản lý và đảm bảo rằng một lượng doanh thu thuế nhất định sẽ được thu bất kể căn cứ giá tính thuế đã khai báo cầu</p>	<p>- Tiếp thu, tổng hợp hồ sơ dự án Luật.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thuế theo tỷ lệ phần trăm.</p> <p>+ Thành phần thuế theo tỷ lệ phần trăm của hệ thống thuế hỗn hợp đảm bảo rằng giá trị thực (đã điều chỉnh theo lạm phát) của tổng thuế sẽ ít bị bào mòn theo thời gian do lạm phát, mặc dù thành phần thuế tuyệt đối có thể được lập lộ trình tăng theo lạm phát để đảm bảo rằng nó vẫn có hiệu lực bất chấp những thay đổi về lạm phát.</p> <p>- Ủng hộ phương án 2. Khuyến nghị bắt đầu từ năm 2031, tỷ lệ này nên tăng hàng năm theo một tỷ lệ phần trăm nhất định (ví dụ 5%) để đảm bảo theo kịp lạm phát.</p> <p>- Thành phần thuế tỷ lệ phần trăm của hệ thống thuế hỗn hợp vẫn có xu hướng bị ngành công nghiệp thao túng, tức là thuế tỷ lệ phần trăm có thể bị giảm bằng cách công bố cơ sở giá tính thuế nhỏ hơn để bù đắp cho thành phần thuế tuyệt đối, do đó mọi lợi ích tài chính và y tế tiềm năng bị xóa bỏ. Khuyến nghị mạnh mẽ việc sửa đổi Luật thuế TTĐB nên bao gồm điều khoản cấm nhà sản xuất và nhập khẩu kê khai giá tính thuế (cơ sở tính thuế tỷ lệ) thấp hơn giá trị hiện tại và dự kiến sẽ tăng hàng năm.</p> <p>- Chính sách thuế của Việt Nam có thể được bảo vệ hơn nữa với các quy định chống trục lợi trong các sửa đổi của Luật thuế TTĐB nhằm ngăn chặn việc sản xuất hoặc nhập trước một khối lượng lớn sản phẩm thuộc lá trước khi thực hiện các mức thuế suất mới và để đảm bảo rằng Chính phủ thu được nguồn thu bổ sung từ việc tăng thuế, thay vì từ nhà sản xuất hoặc nhà</p>	<p>Tại dự thảo Luật thuế TTĐB đã quy định “<i>Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau: 1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở tổ chức, cá nhân sản xuất, cơ sở tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra. Trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</i>”</p> <p>- Tiếp thu để nghiên cứu và chuyển cơ quan thuế theo dõi, có đề xuất giải pháp quản lý thuế phù hợp. Đồng thời, đề nghị chuyển cơ quan quản lý</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhập khẩu. Ví dụ, Chính phủ có thể hạn chế số lượng lớn sản phẩm đã được bán ra ngay trước khi tăng thuế hoặc áp dụng ứ thuế suất mới đối với các sản phẩm đã được sản xuất hoặc lưu kho và chưa được cung cấp cho người tiêu dùng, bao gồm cả những sản phẩm bán lẻ (được biết là thuế tồn kho hoặc thuế hàng tồn kho).	thị trường để theo dõi, có biện pháp quản lý phù hợp.
<b>6.2. Thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia</b>			
	Tổ chức Bloomberg Philanthropies	Ủng hộ đề xuất tăng thuế rượu bia.	Tiếp thu, tổng hợp hồ sơ dự án Luật
	Bộ Y tế, Tổ chức Y tế Thế giới, Tổ chức HealthBridge Foundation of Canada	Ủng hộ phương án 2 áp dụng mức thuế TTĐB cao hơn, qua đó dẫn tới giảm khả năng chi trả của các sản phẩm rượu, bia mạnh hơn, và đem lại tác động cao hơn trong việc giảm tỷ lệ sử dụng rượu, bia và giảm các tác hại liên quan do việc lạm dụng rượu, bia gây ra.	Tiếp thu, tổng hợp hồ sơ dự án Luật
	Ngân hàng Thế giới	<p>Ngân hàng Thế giới trước đây đã nhấn mạnh gánh nặng bệnh tật và tử vong ngày càng lớn và ngày càng tăng do sử dụng rượu ở Việt Nam. Kể từ năm 1990, số ca tử vong và số năm sống bị mất do sử dụng rượu (DALY) đã tăng lần lượt là 614% và 461%. Sử dụng rượu chiếm 8,4 và 7,3% tổng số ca tử vong và DALY ở Việt Nam, so với 1,2 và 1,1% vào năm 1990.<sup>5</sup></p> <p>Những xu hướng này đặt Việt Nam vào thế đối lập với các nước có thu nhập trung bình thấp khác. Năm 1990, số ca tử vong và DALY do sử dụng rượu ở Việt Nam thấp hơn lần lượt là 59 và 58% so với mức trung bình ở các nước có thu nhập trung bình thấp. Hiện tại, các chỉ số này lần lượt cao hơn 140 và 104%. Tỷ lệ tử vong và bệnh tật ngày càng tăng được thúc đẩy bởi việc tăng doanh số bán và tiêu thụ rượu; từ năm 2008 đến năm 2022, tổng lượng tiêu thụ rượu tăng 177% về mặt tuyệt đối và 142% bình quân đầu người. Tiêu thụ rượu chủ yếu là bia, chiếm 92% tổng lượng tiêu thụ rượu.<sup>6</sup></p> <p>Ngân hàng Thế giới đánh giá việc tăng thuế đối với rượu bia theo đề xuất tại dự thảo Luật là đáng kể nhưng chưa đủ để giảm khả năng chi trả của bia</p>	Căn cứ thực tế đặc thù của ngành bia, rượu của Việt Nam hiện nay và cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của Việt Nam, Chính phủ đã thảo luận kỹ trong quá trình xây dựng Đề nghị xây dựng luật thuế TTĐB (sửa đổi) và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 27/02/2024, theo đó: “Nghiên cứu, chưa bổ sung vào Chính sách 5 của Đề nghị xây dựng Luật nội dung mới về phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng rượu, bia bảo đảm phù hợp với Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ và cam kết của Việt Nam

<sup>5</sup> Nghiên cứu gánh nặng bệnh tật toàn cầu (2019).

<sup>6</sup> Nhân viên Ngân hàng Thế giới ước tính bằng cách sử dụng dữ liệu Euromonitor.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>theo thời gian. Việc tăng thuế lớn hơn và cải cách cơ cấu thuế theo hướng áp dụng các loại thuế tuyệt đối sẽ đảm bảo tác động đáng kể hơn đến các mục tiêu sức khỏe. Việt Nam nên xem xét áp dụng một loại thuế tuyệt đối bên cạnh việc tăng thuế theo tỷ lệ phần trăm và xem xét tăng thuế suất lớn hơn để giảm khả năng chi trả của rượu theo thời gian.</p> <p>Thứ hai, Ngân hàng Thế giới khuyến nghị nên tăng thuế ở mức độ lớn hơn. Việc tăng thuế ở mức độ thấp sẽ khó có thể ngăn chặn được khả năng mua rượu đang tăng nhanh ở Việt Nam. Ví dụ: việc tăng thuế theo tỷ lệ phần trăm đối với bia từ 45 lên 65% trong giai đoạn 2010-2018 không đủ để giảm khả năng chi trả. Trên thực tế, mật hàng bia đã có giá phải chăng hơn 71% trong thời gian này.<sup>7</sup></p> <p>Trong phân tích của chúng tôi về đề xuất cải cách thuế rượu, Ngân hàng Thế giới có một số nhận xét như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức độ tăng thuế được đề xuất thể hiện sự gia tăng đáng kể và có ý nghĩa trong thuế rượu. Phương án 1 đề xuất tăng thuế đối với bia từ 65% lên 90% vào năm 2030, rượu có ABV &lt; 20% từ 35% lên 60% và rượu có ABV &gt; 20% từ 65% lên 90%. Phương án 2 đề xuất mức tăng tương tự với mức thuế suất cuối cùng lần lượt là 100%, 70% và 100%.</li> <li>Luật đề xuất mở rộng định nghĩa về rượu để bao gồm các loại đồ uống lên men khác, từ đó loại bỏ mọi sự mơ hồ liên quan đến việc đánh thuế rượu táo.</li> <li>Tuy nhiên, đề xuất chỉ tăng thuế theo tỷ lệ phần trăm và không áp dụng một loại thuế tuyệt đối, chẳng hạn việc áp dụng hệ thống hỗn hợp hoặc thay thế thuế theo tỷ lệ phần trăm bằng thuế tuyệt đối có thể sẽ hạn chế tác động của cải cách đối với mục tiêu sức khỏe.</li> </ul> <p>Ngân hàng Thế giới đã ước tính tác động của những đề xuất cải cách này đối với bia bằng cách sử dụng mô hình mô phỏng cấp độ thị trường. Việc tăng thuế theo tỷ lệ phần trăm đối với bia lên 90% và 100% trong 5 năm sẽ</p>	<p><i>khí gia nhập WTO</i>". Phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với rượu, bia chưa phù hợp với điều kiện của Việt Nam tại thời điểm hiện nay.</p> <p>02 Phương án đề xuất được xây dựng dựa trên các chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng thuế để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc thù của ngành bia, rượu của Việt Nam, cam kết gia nhập WTO của Việt Nam, các nguyên tắc về tăng thuế TTĐB đối với rượu bia tại Đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đã được phê duyệt.</p> <p>Do đó, đề xuất áp dụng thuế tuyệt đối đối với rượu, bia chưa phù hợp với Việt Nam ở thời điểm hiện nay.</p>

<sup>7</sup> Nhân viên Ngân hàng Thế giới ước tính bằng cách sử dụng dữ liệu Euromonitor.



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>làm giảm doanh số bán bia lần lượt là 3,9% và 5,4% so với mức cơ sở động. Tuy nhiên, việc bổ sung một loại thuế tuyệt đối bên cạnh thuế theo tỷ lệ phần trăm hiện tại dự kiến sẽ làm giảm doanh số bán hàng ở mức lớn hơn là 4,3% và 5,9%, trong khi việc thay thế thuế theo tỷ lệ phần trăm bằng thuế tuyệt đối sẽ làm giảm doanh số bán hàng hơn nữa, lần lượt là 4,7% và 6,2%.</p> <p>Mặc dù thuế tuyệt đối rất quan trọng để đảm bảo tác động đáng kể đến mục tiêu sức khỏe, mức độ tăng thuế cũng có tầm quan trọng không kém. Ngân hàng Thế giới ước tính rằng cần áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm là 155% hoặc bổ sung thuế tuyệt đối là 16.500 VNĐ bên cạnh mức thuế theo tỷ lệ phần trăm hiện tại là 65% để đảm bảo rằng rượu không trở nên phổ biến hơn, có giá phải chăng theo thời gian. Thuế tỷ lệ đề xuất là 90% và 100% sẽ không đủ để ngăn chặn khả năng chi trả rượu ngày càng tăng ở Việt Nam. Ngân hàng Thế giới ước tính bia sẽ có giá phải chăng hơn lần lượt là 15% và 12% theo các phương án được đề xuất.</p> <p>Ngân hàng Thế giới tiếp tục khuyến nghị cần phải tăng thuế lớn hơn và tham vọng hơn, bên cạnh những cải cách về cơ cấu thuế nhằm áp dụng một loại thuế tuyệt đối bên cạnh thuế theo tỷ lệ phần trăm hiện hành. Cần áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm là 155% hoặc bổ sung thuế tuyệt đối 16.500 VNĐ bên cạnh mức thuế theo tỷ lệ phần trăm hiện tại là 65% để đảm bảo rượu không trở nên có giá phải chăng hơn theo thời gian.</p>	
	<p>Hiệp hội Bia - Rượu – NGK Việt Nam; Các Công ty CP Bia Sài Gòn miền Trung, Sài Gòn – Vĩnh Long,</p>	<p>Đối với sản phẩm rượu, bia xem xét <b>giảm mức tăng thuế và giãn lộ trình tăng</b> một cách hợp lý để tránh gây “sốc”<sup>8</sup>, ổn định thị trường, tạo điều kiện để doanh nghiệp thích nghi với việc tăng thuế trong thời gian tới:</p> <p><b>Đối với Bia:</b> - Từ 1/1/2027 – 31/12/2028: 70%</p>	<p>Mục tiêu của phương án sửa đổi thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia là tăng giá bán, giảm sản lượng sản xuất, tiêu dùng và góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng rượu, bia theo khuyến nghị</p>

<sup>8</sup> Các “ cú sốc thuế” (tax shock) là hiện tượng mà các cá nhân hoặc doanh nghiệp phải đối mặt khi có sự thay đổi đột ngột trong chính sách thuế, gây ra tác động đáng kể đến tài chính từng cá nhân và doanh nghiệp. Đây là một vấn đề quan trọng trong lĩnh vực kinh tế và chính sách công. Nguyên nhân của các “ cú sốc thuế” có thể xuất hiện khi chính phủ thực hiện các thay đổi thuế bất ngờ, như tăng thuế, giảm các khoản miễn thuế, hoặc thay đổi các quy định liên quan đến thuế. Malaysia đã từng trải qua cú sốc thuế vào giai đoạn năm 2014 và 2015 khi quốc gia này liên tiếp tăng thuế TTĐB. Việc tăng thuế cao và đột ngột như ở Malaysia đã không hỗ trợ chính phủ Malaysia đạt được mục tiêu của họ. Thay vào đó, tạo ra các hiệu ứng domino tiêu cực trên thị trường làm mất nguồn thu của chính phủ, đóng cửa các nhà máy hợp pháp và mất việc làm của công nhân địa phương.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sài Gòn – Nghệ Tĩnh, Sài Gòn – Bạc Liêu, Sài Gòn – Bến Tre, Sài Gòn – Kiên Giang, Sài Gòn – Lâm Đồng, Sài Gòn – Sóc Trăng Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn–Đông Xuân; Tổng Công ty CP Bia– Rượu–NGK Sài Gòn; Công ty CP Rượu Bình Tây;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1/1/2029- 31/12/2030: 75%</li> <li>- Từ 1/1/2031: 80%</li> </ul> <b>Đối với Rượu từ 20 độ trở lên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1/1/2027 – 31/12/2028: 70%</li> <li>- Từ 1/1/2029- 31/12/2030: 75%</li> <li>- Từ 1/1/2031: 80%</li> </ul> <b>Đối với Rượu dưới 20 độ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1/1/2027 – 31/12/2028: 40%</li> <li>- Từ 1/1/2029- 31/12/2030: 45%</li> <li>- Từ 1/1/2031: 50%</li> </ul> Ngoài ý kiến đề xuất chung như trên, có doanh nghiệp HEINEKEN Việt Nam đề xuất xem xét mức thuế khác nhau đối với bia dưới 5,5 độ; từ 5,5 độ tới 15 độ và trên 15 độ theo tinh thần Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia.	của WHO và các mục tiêu, chiến lược bảo vệ sức khỏe cộng đồng của Đảng và nhà nước đề ra. Thuế TTĐB là công cụ thuế để góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường, không phải công cụ thuế để khuyến khích sản xuất, kinh doanh. Phương án do Hiệp hội, doanh nghiệp đề xuất có mức độ tăng rất thấp nên sẽ tác động không mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược đã đề ra.
	Công ty CP Bia Hà Nội – Kim Bài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị Nhà nước tăng cường về công tác quản lý để kiểm soát việc cạnh tranh giữa các hãng sản xuất bia nhất là bia tư nhân.</li> <li>- Căn cứ tình hình thực tế tiêu thụ sản phẩm 6 tháng đầu năm 2024, mức sản ượng chỉ đạt khoảng 85% so với cùng kỳ và 42% so với kế hoạch, Công ty đề xuất giữ nguyên mức thuế TTĐB hiện hành.</li> </ul>	Đề nghị các Bộ chuyên ngành tăng cường thực hiện (Bộ Y tế, Bộ Công Thương, cơ quan Quản lý Thị trường ...) Mục tiêu của phương án sửa đổi thuế suất đối với mật hàng rượu, bia là tăng giá bán, giảm sản lượng sản xuất, tiêu dùng và góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng rượu, bia theo khuyến nghị của WHO và Bộ Y tế. Thuế TTĐB là công cụ thuế để góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường, không phải công cụ thuế để khuyến khích sản xuất, kinh doanh. Phương án do doanh nghiệp đề không có tác động giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện các mục

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>Các Công ty CPTM Bia Hà Nội - Hưng Yên, Hà Nội – Hồng Hà, Hà Nội – Nam Định, Hà Nội – Thanh Hóa, Hà Nội – Hải Dương, Hà Nội – Thái Bình, Hà Nội – Quảng Bình, Hà Nội – Quảng Trị, Hà Nội – Hải Phòng; Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng Công ty CP Rượu và NGK Hà Nội Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia – Rượu – NGK Hà Nội</p>	<p>Đề nghị lộ trình tăng thuế suất thuế TTĐB chỉ áp dụng 3 năm từ năm 2026 đến năm 2028, cụ thể thuế suất thuế TTĐB sẽ tăng 5% mỗi năm từ 2026 đến năm 2028. Cụ thể: 2026 (70%), 2027 (75%) và 2028 (80%)</p>	<p>tiêu, chiến lược đã đề ra.</p> <p>Mục tiêu của phương án sửa đổi thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia là tăng giá bán, giảm sản lượng sản xuất, tiêu dùng và góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng rượu, bia theo khuyến nghị của WHO.</p> <p>Thuế TTĐB là công cụ thuế để góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường, không phải công cụ thuế để khuyến khích sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Phương án do Hiệp hội, doanh nghiệp đề xuất có mức độ tăng rất thấp nên sẽ tác động không mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược đã đề ra.</p>
	<p>Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam</p>	<p>- Tách biểu thuế TTĐB hiện tại thành các mức cụ thể, tương ứng với nồng độ cồn khác nhau của bia, để đảm bảo thống nhất với các Luật và quy định hiện hành như Luật phòng chống tác hại của rượu, bia,...</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bia có nồng độ cồn bằng hoặc dưới 5,5% sẽ chịu mức thuế suất 65%</li> <li>• Bia có nồng độ cồn trên 5,5% và dưới 15% sẽ chịu mức thuế suất 70%</li> <li>• Bia có nồng độ cồn trên 15% sẽ chịu mức thuế suất 75%</li> </ul>	<p>- Quy định một mức thuế suất áp dụng đối với tất cả sản phẩm bia (không theo độ cồn) đã được sửa đổi theo đúng cam kết của Việt nam gia nhập WTO và thực hiện ổn định từ khi gia nhập WTO. Đề nghị giữ quy định hiện hành.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THEU, GIẢI TRÌNH
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ trình tăng thuế thì Luật thuế TTĐB (sửa đổi) sẽ có hiệu lực từ 01/01/2026 và thuế suất đối với bia được giữ ổn định ở mức 65% trong vòng 3 năm, lần tăng thuế đầu tiên sẽ vào năm 2029, sau mỗi 3 năm thì tăng 1 lần và mỗi lần tăng không quá 3-5%, lùi việc tăng thuế suất lên 100% sau năm 2035 thay vì năm 2030.</li> <li>- Về chiến lược cải cách thuế lâu dài: cân nhắc chuyển đổi từ phương pháp tính thuế tương đối sang phương pháp tính thuế tuyệt đối theo nồng độ cồn (VND/lít cồn nguyên chất) căn cứ theo mức nồng độ cồn cụ thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu của phương án sửa đổi thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia là tăng giá bán, giảm sản lượng sản xuất, tiêu dùng và góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng rượu, bia theo khuyến nghị của WHO.</li> <li>- Thuế TTĐB là công cụ thuế để góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường, không phải công cụ thuế để khuyến khích sản xuất, kinh doanh.</li> </ul>
	<p>Liên minh các doanh nghiệp rượu quốc tế tại Châu Á – Thái Bình Dương (APISWA)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lộ trình không sớm hơn ngày 01/01/2027</li> <li>- Đánh giá toàn diện bối cảnh kinh tế và lắng nghe ý kiến đóng góp của ngành</li> <li>- Xem xét lộ trình áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp với đồ uống có cồn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ thực tế thị trường bia, rượu của Việt Nam hiện nay, cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 27/02/2024, theo đó: “<i>Nghiên cứu, chưa bổ sung vào Chính sách 5 của Đề nghị xây dựng Luật nội dung mới về phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng rượu, bia bảo đảm phù hợp với Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ và cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO</i>”. Phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với rượu, bia chưa phù hợp với điều kiện của Việt Nam tại thời điểm hiện nay.</li> <li>Phương án do doanh nghiệp đề xuất có mức độ tăng rất thấp nên sẽ tác động không mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng và sẽ không góp phần thực hiện</li> </ul>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			các mục tiêu, chiến lược đã đề ra.
<b>6.3. Đối với nước giải khát có đường</b>			
	Tổ chức Y tế Thế giới	<p>Hiện nay có đã có bằng chứng mạnh mẽ, được nêu trong một số tài liệu hướng dẫn được công bố gần đây của WHO, chứng minh rằng việc tiêu thụ thường xuyên đồ uống có đường làm tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường loại 2, bệnh tim mạch, sâu răng, loãng xương và gây thừa cân và béo phì - tất cả đều là những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng, nhưng đồng thời chúng cũng có khả năng dẫn đến tăng nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm khác bao gồm ung thư.<sup>9</sup></p> <p>Tại Việt Nam, tiêu thụ đồ uống có đường đã tăng gấp tám lần từ năm 2002 đến năm 2021. Vào năm 2021, ước tính mỗi người tiêu thụ khoảng 55 lít đồ uống có đường mỗi năm, tương đương với mức tiêu thụ trung bình hàng ngày khoảng 15 gram đường chỉ từ các đồ uống có đường (giả định rằng mỗi lít đồ uống có đường chứa 100 gram đường) - đây đã là khoảng 30% lượng đường tối đa hàng ngày được WHO khuyến nghị cho một người trưởng thành trung bình. Xu hướng đáng báo động này đã góp phần làm tăng tỷ lệ thừa cân ở thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-19, đã tăng hơn gấp đôi từ 8,5% năm 2010, lên 19% vào năm 2020<sup>10</sup> - khiến nhóm người trẻ này có nguy cơ mắc các bệnh mãn tính và các rối loạn sức khỏe gây ra bởi thừa cân và béo phì cao hơn nhiều sau này trong cuộc sống.</p> <p>Cũng như thuốc lá, việc tăng thuế và giá đồ uống có đường sẽ giúp giảm tiêu thụ các sản phẩm này. Một đánh giá gần đây của WHO về bằng chứng và kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc tăng 10% giá đồ uống có đường thông qua thuế có thể dẫn đến giảm khoảng 10-11% mức tiêu thụ. Do đó, việc tăng thuế và giá đáng kể sẽ góp phần giảm sâu răng, béo phì và tiểu đường, đồng thời giúp ngăn ngừa nhiều bệnh không lây nhiễm khác.</p> <p>WHO ủng hộ mạnh mẽ việc áp thuế TTĐB đối với đồ uống có đường như một chính sách y tế công cộng, đặc biệt là một biện pháp phòng ngừa để</p>	Tiếp thu, tổng hợp hồ sơ dự án Luật

<sup>9</sup> WHO. Global report on the use of sugar-sweetened beverage taxes. 2023

<sup>10</sup> Viện Dinh dưỡng quốc gia. Kết quả sơ bộ Tổng Điều tra Dinh dưỡng năm 2010 và 2020.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>bảo vệ thanh thiếu niên. Nhiều quốc gia trên thế giới đang trải qua gánh nặng bệnh tật gia tăng mạnh liên quan đến chế độ ăn uống không lành mạnh, đặc biệt là tiêu thụ đường dư thừa, và vì vậy Việt Nam có thể chủ động giải quyết vấn đề mới nổi này thông qua việc đưa sản phẩm này vào diện chịu thuế trong luật thuế TTĐB sửa đổi. Việc áp dụng thuế TTĐB cũng sẽ phù hợp với xu hướng quốc tế và khu vực hiện nay, với ít nhất 108 quốc gia trên toàn thế giới và sáu quốc gia trong khu vực ASEAN đã áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường.</p> <p>WHO lưu ý rằng tỷ lệ thuế đề xuất 10% trên giá xuất xưởng sẽ có tác động rất khiêm tốn đến giá bán lẻ của SSB (khoảng 5%) và do đó chỉ dẫn đến giảm rất ít với tiêu thụ, nhưng việc áp dụng thành công thuế TTĐB với sản phẩm này cũng là yếu tố quan trọng. Nó cũng sẽ cung cấp một cơ hội để theo dõi thị trường và tăng cường quản lý thuế để phát triển chính sách trong tương lai. WHO khuyến nghị Bộ Tài chính xem xét đưa ra một lộ trình tăng thuế suất TTĐB đến năm 2030 để giá các sản phẩm đồ uống có đường tăng 20% do tăng thuế, để giảm khả năng chi trả đối với các sản phẩm này, và đảo ngược xu hướng gia tăng nhanh chóng mức tiêu thụ các sản phẩm đồ uống có đường hiện nay.</p>	
	Ngân hàng Thế giới	<p>Ngân hàng Thế giới ghi nhận đề xuất áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm 10% đối với đồ uống có đường có hơn 5 gam đường trên 100 ml. Việc sử dụng ngưỡng hàm lượng đường sẽ hỗ trợ quản lý thuế và tạo động lực cho các nhà sản xuất giảm hàm lượng đường trong đồ uống có đường. Tuy nhiên, thuế suất thấp và việc sử dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm đường như không mang lại tác động có ý nghĩa đối với mục tiêu sức khỏe.</p> <p>WHO đã kết luận thuế đồ uống có đường nên tăng giá khoảng 20% để có tác động có ý nghĩa đối với sức khỏe.<sup>11</sup> Phân tích của WHO tại Việt Nam ước tính rằng thuế theo tỷ lệ phần trăm 10% sẽ chỉ làm tăng giá bán lẻ</p>	<p>Đây là mặt hàng mới được đề xuất bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB nên bắt đầu với nước giải khát có đường, hàm lượng đường trên 5g/100ml vào đối tượng chịu thuế TTĐB và áp dụng thuế suất 10% để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, cũng như nâng cao nhận</p>

<sup>11</sup> WHO (2016) *Chính sách tài chính về chế độ ăn uống và phòng ngừa các bệnh không lây nhiễm: báo cáo cuộc họp kỹ thuật, ngày 5-6 tháng 5 năm 2015, Geneva, Thụy Sĩ*. Genève: WHO.

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thêm 5%. Phân tích ước tính mức thuế theo tỷ lệ phần trăm là 40% hoặc thuế tuyệt đối là 7.000 đồng/ lít sẽ cần thiết để tăng giá bán lẻ thêm 20%. <sup>12</sup>	thức của người tiêu dùng, điều chỉnh hành vi tiêu dùng sản phẩm ít có hại hơn.
	Quỹ Nhi đồng Liên hợp Quốc UNICEF	Khuyến nghị sử dụng cơ chế thuế tỷ lệ phân cấp, trong đó mức thuế được phân cấp theo hàm lượng đường trong sản phẩm, bắt đầu với mức thuế tối thiểu là 20% đối với ĐUCĐ bằng hoặc trên 5g/100ml, như đã khuyến nghị bởi WHO. Bằng chứng từ nhiều quốc gia cho thấy biện pháp thuế này có thể giảm thiểu tỷ lệ thừa cân từ 1-3% và giảm thiểu tỷ lệ béo phì từ 1-4%. Khi áp dụng thuế, trẻ em là nhóm đối tượng giảm mua và tiêu thụ ĐUCĐ nhiều nhất, vì vậy tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dự kiến cũng được giảm thiểu nhiều nhất.	Sau thời gian thực hiện sẽ tiếp tục tổng kết và nghiên cứu đề xuất phù hợp thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế.
	Tổ chức Campaign For Tobacco – Free Kids	Khuyến nghị mức thuế suất đối với ĐUCĐ ít nhất 40% giá xuất xưởng.	
	Bộ Y tế	<p>Dự thảo đưa ra mức thuế suất 10% trên giá bán ra của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, theo tính toán với mức thuế suất này chỉ làm tăng 5% giá bán lẻ. Mức tăng giá bán lẻ như vậy là không đáng kể, chưa đủ để tác động làm thay đổi hành vi tiêu dùng. Ví dụ: sản phẩm nước giải khát đang có giá 10.000 đồng/ 1 chai sau khi áp thuế TTĐB có giá bán là 10.500 đồng/1 chai.</p> <p>Theo khuyến cáo của WHO, để giảm tiêu thụ đồ uống có đường, giá bán lẻ đồ uống có đường cần phải tăng 20% trở lên<sup>13</sup>, tương đương với thuế suất TTĐB trên giá bán ra của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu phải là 40%.</p> <p>Do đó, Bộ Y tế đề nghị áp thuế suất 40% đối với nước giải khát có đường (hoặc 30% sau tăng lên 40% theo lộ trình) và có thể chia theo hàm lượng đường để có mức thuế khác nhau tương tự như nhiều nước đang áp dụng.</p>	

<sup>12</sup> WHO (2021) *Đánh giá tác động của thuế TTĐB đối với đồ uống có đường ở Việt Nam*. Hà Nội: WHO và Healthbridge Việt Nam.

<sup>13</sup> WHO - Fiscal Policies for Diet and Prevention of Noncommunicable Diseases - Page 24

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Tập đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	<p>Cần cân nhắc, phân tích cụ thể hơn để có cơ sở xem xét đưa bổ sung đối tượng chịu thuế cũng như mức thuế suất áp dụng cho mặt hàng NGKCD, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặc dù việc áp dụng mức thuế suất đối với mặt hàng này nhằm hạn chế tiêu dùng để bảo vệ sức khỏe người dân nhưng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách cho nội dung này đã đưa ra nhận định bởi cảnh hiện nay nên cần có lượng hóa giá trị đánh giá tác động tiêu cực để so sánh với tác động tích cực của chính sách này về kinh tế. Hiện Báo cáo đánh giá tác động mới chỉ dừng lại định tính “sẽ làm tăng giá bán, giảm nhu cầu tiêu dùng” mà chưa lượng hóa sự sụt giảm về doanh thu của doanh nghiệp, chi phí doanh nghiệp cần tăng thêm liên quan đến chuyển đổi công thức, thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất sản phẩm thay thế hay số thu NSNN từ thuế GTGT và thuế TNDN bị giảm đi.</li> <li>- Cùng với đó, Báo cáo đánh giá tác động chưa đánh giá, so sánh giữa phương án tính theo tỷ lệ (10% hoặc 20%) với phương án tính theo giá trị tuyệt đối trên từng thể tích sản phẩm như kinh nghiệm thực tiễn các quốc gia đang triển khai được trích dẫn trong Báo cáo.</li> </ul>	<p>Về báo cáo đánh giá tác động, Bộ Tài chính tiếp thu và sẽ bổ sung thêm thông tin vào Báo cáo đánh giá, tác động.</p> <p>Về phương pháp tính thuế đối với mặt hàng nước giải khát có đường, căn cứ đặc thù sản phẩm mới được đưa vào đối tượng chịu thuế TTDB và nên Bộ Tài chính đề xuất áp dụng phương pháp tính thuế tỷ lệ với mức thuế thấp là 10%.</p> <p>Tại Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề xuất 01 phương án thuế suất đối với nước giải khát có đường là 10%. Do đó, tại Báo cáo đánh giá tác động đã hoàn thiện đánh giá tác động theo phương án thuế suất 10%.</p>
	Bộ Tư pháp	<p>Biểu thuế suất thuế TTDB đối với hàng hóa, dịch vụ được quy định cụ thể đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ. Đây là vấn đề kinh tế - kỹ thuật nên Bộ Tư pháp không có ý kiến. Tuy nhiên, việc điều chỉnh tăng thuế suất đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể cần có đánh giá tác động kỹ lưỡng và tính toán cụ thể đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước và doanh nghiệp, đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến chuyên gia, các nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động về nội dung này để đảm bảo tính khả thi.</p>	<p>Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi). Trong đó, bao gồm đầy đủ các Bộ, ngành có liên quan đến bảo vệ sức khỏe, quản lý các ngành hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTDB cũng như các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật thuế TTTDB; đồng thời thành phần BST, TBT cũng bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của dự án Luật như Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội Tư vấn Thuế Việt</p>



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Nam, Tổng hội Y học Việt Nam.</p> <p>Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến dự thảo Luật và các hồ sơ có liên quan (gửi công văn đến các Bộ, ngành, Hiệp hội, ... và đăng tải dự thảo văn bản lên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tài chính) cũng như phối hợp với các Bộ ngành tổ chức, tham gia các hội thảo khoa học lấy ý kiến các bên liên quan về nội dung dự thảo luật.</p>

#### 6.4. Đối với Ô tô

	<p>Bộ Giao thông Vận tải</p>	<p>Đối với “xe ô tô pickup chở hàng cabin kép”, “xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng có từ hai hàng ghế chở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng”:</p> <p>Về mặt phân loại phương tiện thì “xe ô tô pickup chở hàng cabin kép” (Ô tô tải pickup cabin kép) và “xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng có từ hai hàng ghế chở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” được phân loại vào nhóm xe ô tô chở hàng (phân loại theo Sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003(2) Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng) nên là đối tượng phải áp dụng niên hạn sử dụng là 25 năm, trong khi xe ô tô chở người đến 09 chỗ ngồi (kể cả chỗ người lái) không phải áp dụng niên hạn sử dụng theo quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ nên cần có chính sách thuế phù hợp giữa các loại xe này.</p> <p>Về mục đích và phạm vi sử dụng: Ô tô tải pickup cabin kép và xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng có từ hai hàng ghế chở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng chủ yếu sử dụng với mục đích lưỡng dụng vừa chở người, vừa chở hàng và tỷ lệ sử dụng với mục đích cá nhân đối với loại xe này ít hơn nhiều so với tỷ lệ sử dụng với</p>	
--	------------------------------	---	--

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>mục đích cá nhân đối với loại xe ô tô chở người đến 09 chỗ ngồi (xe ô tô con).</p> <p>Việc tăng thuế suất có thể làm tăng giá bán xe sẽ tác động tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, do vậy cần có đánh giá tác động đến các doanh nghiệp sản xuất ô tô và doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.</p>	<p>Bộ Tài chính tiếp thu bổ sung nội dung đánh giá tác động đến doanh nghiệp tại Báo cáo Đánh giá tác động</p>
	<p>Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA)</p>	<p><b>Đề xuất 1:</b> Đề xuất áp dụng ưu đãi thuế TTĐB đối với xe tự sạc không cần hệ thống sạc điện riêng (HEV) bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại (hiện tại là 100%) và đối với xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng (PHEV) bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại (hiện tại là 70%).</p> <p>Liên quan đến nội dung quy định tại khoản đ), Điều 8: “Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện (xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng), xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng do Chính phủ quy định, xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên”, chúng tôi đề xuất sửa đổi tách thành 2 khoản: 1 khoản cho ‘xe tự sạc không cần hệ thống sạc điện riêng’ (HEV) và 1 khoản cho ‘xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng’ (PHEV), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản dành cho xe tự sạc không cần hệ thống sạc điện riêng (HEV): “Xe ô tô chạy bằng nhiên liệu hóa thạch kết hợp năng lượng điện <b>không cần hệ thống sạc điện riêng</b>, xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng do Chính phủ quy định, xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên”.</li> <li>- Khoản dành cho xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng (PHEV): “Xe ô tô chạy bằng nhiên liệu hóa thạch kết hợp năng lượng điện <b>có khả năng nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng</b>”</li> </ul> <p>Liên quan đến thuế suất, chúng tôi đề xuất <b>áp dụng ưu đãi thuế TTĐB đối với xe tự sạc không cần hệ thống sạc điện riêng (HEV) bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại (hiện tại là 100%) và đối với xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng (PHEV) bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại (hiện</b></p>	<p>Luật thuế TTĐB hiện hành đã quy định thuế suất đối với xe thân thiện với môi trường thấp hơn xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>tại là 70%).</i></p> <p><b>Đề xuất 2:</b> Đề xuất giữ nguyên mức thuế suất thuế TTĐB như hiện hành đối với dòng xe pick-up chở hàng cabin kép</p> <p>Đối với các dòng xe pick-up chở hàng cabin kép, đề xuất tăng mức thuế suất thuế TTĐB cao hơn (bằng 60% mức thuế suất áp dụng cho xe quy định tại điểm 4a của Biểu thuế) theo điểm d), Điều 8 của Dự thảo luật thuế TTĐB chưa thực sự phù hợp, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn chung của toàn bộ thị trường của ngành ô tô hiện nay. Chúng tôi đề xuất giữ nguyên mức thuế suất thuế TTĐB như hiện hành vì những lý do sau:</p> <p>Xe pick-up chở hàng cabin kép chủ yếu được sử dụng ngoài khu vực đô thị, với công năng chính là vận tải hàng hóa, phục vụ kinh doanh vừa và nhỏ và hoạt động công vụ của các cơ quan chức năng. Cụ thể, theo số liệu của VAMA, trong vòng 5 năm qua, trên 70% người dùng xe pick-up chở hàng cabin kép đến từ khu vực các tỉnh thành phố khác ngoài Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trong những phân khúc khách hàng, các cơ quan doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 36%, khách hàng cá nhân chiếm 64%, chủ yếu bao gồm các cá nhân kinh doanh tự do, nhân viên công ty, kỹ sư, nông dân, v.v. có nhu cầu mua xe xe pick-up chở hàng cabin kép phục vụ mục đích vận tải, kinh doanh thương mại với quy mô vừa và nhỏ.</p> <p>Theo kinh nghiệm của các nước trong khu vực có điều kiện kinh tế tương đồng với Việt Nam như Thái Lan, Indonesia hay Malaysia, xe pick-up chở hàng cabin kép hiện nay vẫn được xem là một trong những nguồn lực quan trọng giúp phát triển kinh tế và nhận được nhiều ưu đãi, bao gồm các ưu đãi về thuế TTĐB. Ngoài ra, theo các phân tích và tính toán định lượng, việc tăng thuế suất thuế TTĐB cao hơn cho xe pick-up chở hàng cabin kép sẽ mang lại nhiều tác động bất lợi, bao gồm giảm thu ngân sách nhà nước (ước tính 7,700 tỷ đồng trong giai đoạn 2024-2030), biến động trên thị trường ô tô (giảm 36% lượng tiêu thụ), tổn thất cho các doanh nghiệp đã và đang đầu tư vào dây chuyền sản xuất, tăng chi phí và hạn chế khả năng mua mới phương tiện của nhiều đối tượng người tiêu dùng. Bên cạnh đó, những mục tiêu của Chính phủ trong việc đảm bảo công bằng chính sách giữa các dòng xe, bảo vệ môi trường và điều tiết giao thông đô thị cũng</p>	<p>Mặt hàng xe pick-up chở hàng cabin kép có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 950 kg được xem là xe con và được phép đi trong nội đô như xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Vì vậy, cần nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất đối với loại xe này để đảm bảo công bằng về chính sách thuế đối với các phương tiện giao thông có mục đích sử dụng tương tự (lệ phí trước bạ đối với ô tô pick-up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống).</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khó đạt hiệu quả cao.	
	Bộ Nội vụ	Về thuế suất đối với hàng hóa là ô tô, đề nghị quy định mức thuế suất phù hợp và giảm dần theo lộ trình để góp phần thực hiện mục tiêu COP26 về giảm phát thải bằng 0 vào năm 2050.	Nội dung đề xuất phù hợp với sắc thuế bảo vệ môi trường. Đối với thuế TTĐB thì để góp phần bảo vệ môi trường hơn nữa, cần tiếp tục tăng thuế, không phải giảm dần theo lộ trình.
	Tập đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Về thuế suất đối với Xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng: Việc điều chỉnh, bổ sung đối này đảm bảo chính sách rõ ràng, bao quát được đối tượng, xử lý được các vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về thuế TTĐB. Tuy nhiên, việc quy định mức thuế suất áp dụng cho đối tượng này “bằng 60%” mức thuế suất TTĐB áp dụng cho ô tô chạy xăng, dầu cùng loại tại điểm d khoản 4 Điều 8 Dự thảo Luật là nội dung điều chỉnh so với quy định hiện hành và cao hơn so với Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 hiện hành (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2016, 2022). Việc tăng thuế suất TTĐB dẫn đến giá các loại xe như xe bán tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp tăng, điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới việc phục hồi sản xuất, kinh doanh	Mặt hàng xe bán tải (pick-up chở hàng cabin kép) có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 950 kg được xem là xe con và được phép đi trong nội đô như xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Xe bán tải có mục đích sử dụng lưỡng dụng vừa chở người, vừa chở hàng. Vì vậy, cần nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất đối với loại xe này để đảm bảo công bằng về chính sách thuế đối với các phương tiện giao thông có mục đích sử dụng tương tự (lệ phí trước bạ đối với ô tô pick-up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống).
<b>7. Hoàn thuế</b>			
	Cục Thuế TP Hải Phòng	Cục Thuế TP Hải Phòng đề nghị xem xét bổ sung một số trường hợp hoàn thuế sau: - Hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài (bao gồm cả xuất	Đây là nội dung chính sách mới, không có trong đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB (sửa đổi) trình UBTVQH,

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khấu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu ra nước ngoài) - Hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	do đó cần tiếp tục tổng kết, đánh giá.
	Bộ Công An	Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật về hàng hóa được hoàn thuế, khấu trừ thuế, đề nghị bổ sung quy định hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu	Tại điểm d khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật đã quy định “hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Do vậy không cần quy định về việc hoàn thuế, khấu trừ thuế đối với trường hợp này.  Trường hợp nộp thừa thì xử lý theo quy định hoàn thuế đối với tiền thuế nộp thừa theo quy định của Luật Quản lý thuế.
	Bộ Tư pháp	<p>- Điểm a khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật quy định: “Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật thì hàng hóa nêu trên thuộc đối tượng không chịu thuế nên việc quy định hoàn thuế là chưa đảm bảo tính thống nhất.</p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật quy định: “Quyết toán thuế khi giải thể, phá sản có số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết”.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tư pháp nhận thấy: (1) quy định như dự thảo Luật thu hẹp đối tượng được hoàn thuế so với quy định hiện hành (dự thảo Luật đã bỏ đối tượng: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động) (2) nguyên tắc của việc tổ chức lại doanh nghiệp quy định từ Điều 198 đến Điều 205 Luật Doanh nghiệp là</p>	<p>- Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định về hàng hóa khi xuất khẩu ra nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế. Điểm a khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật về hoàn thuế đối với hàng hóa là <u>nguyên liệu</u> nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài. Nội dung này không có sự mâu thuẫn.</p> <p>- Nội dung dự thảo quy định đã được điều chỉnh, bổ sung giải trình phù hợp và thống nhất với pháp luật về doanh nghiệp và hợp tác xã</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>công ty được chia, tách, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập, công ty chuyển đổi "... đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp..." của công ty bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, công ty được chuyển đổi, nhưng phải tuân thủ nghị quyết, quyết định của công ty và hợp đồng tương ứng; tuy nhiên, trong trường hợp việc phân chia quyền được hoàn thuế giữa các công ty bị chia, tách chưa được quy định rõ ràng tại nghị quyết, quyết định của công ty, việc dự thảo Luật chưa dự liệu cho tình huống này có thể dẫn đến cơ quan thuế từ chối hoàn thuế, doanh nghiệp bị mất quyền hoàn thuế (trong khi không thể sửa đổi, bổ sung nghị quyết, quyết định của công ty bị chia, tách để bổ sung nội dung này); (3) trên thực tế có trường hợp hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã thì việc hoàn thuế trong trường hợp này sẽ như thế nào chưa được quy định rõ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung trên cho phù hợp và thống nhất với pháp luật về doanh nghiệp và hợp tác xã.</p>	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp sau sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp phải kế thừa các quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp trước đó. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của nhà đầu tư và doanh nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo giữ quy định hiện hành về việc hoàn thuế trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2008.</p>	<p>Đã phân tích tại Bản thuyết minh các nội dung sửa đổi Luật.</p>
<b>8. Giảm thuế</b>			
	Cục Thuế TP Hải Phòng	<p>Cục Thuế TP Hải Phòng đề nghị xem xét bổ sung quy định về giảm thuế đối với trường hợp hàng nhập khẩu đang chịu sự giám sát của cơ quan hải quan nhưng bị hư hỏng, mất mát do nguyên nhân khách quan (như quy định đối với trường hợp giảm thuế nhập khẩu tại Điều 18 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: "1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đang trong quá</p>	<p>Luật quản lý thuế không có quy định về nguyên nhân khách quan, do vậy đề nghị giữ như dự thảo.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trình giám sát của cơ quan hải quan nếu bị hư hỏng, mất mát được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám định chứng nhận thì được giảm thuế”).	
<b>9. Nội dung khác</b>			
	Bộ Nội vụ	- Đề nghị bổ sung nội dung về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Luật sau khi được thông qua và các nội dung khác tại Tờ trình theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm không làm tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Tiếp thu và bổ sung Tờ trình
		- Đề nghị tiếp tục rà soát nội dung dự thảo với quy định tại các luật chuyên ngành như: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thương mại và các luật khác có liên quan bảo đảm tính thống nhất, phù hợp; tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện các nhiệm vụ; bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện nhằm góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế trong phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế.	Tiếp thu và bổ sung Báo cáo rà soát nội dung dự thảo với quy định tại các luật chuyên ngành
		- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá tác động xã hội đối với các chính sách mới, nhất là về căn cứ tính thuế TTĐB (việc bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối và phương pháp tính thuế hỗn hợp cần được nghiên cứu kỹ lưỡng bởi vì mỗi phương pháp đều có ưu, nhược điểm nhất định, tránh gây áp lực, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân), bảo đảm hài hòa hoạt động cũng như doanh thu của các mặt hàng chịu tác động chính sách với mục tiêu của chính sách.	Nội dung đề xuất đã được tổng hợp, đưa vào báo cáo đánh giá tác động
	Bộ Ngoại giao	Cần nhắc bổ sung nội dung tham khảo kinh nghiệm quốc tế liên quan đến một số quy định về đối tượng không chịu thuế, cách tính thuế, phương pháp tính thuế, hoàn thuế... để làm dày dặn thêm hồ sơ xây dựng dự án Luật	- Theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL thì hồ sơ dự án Luật không yêu cầu báo cáo kinh nghiệm

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quốc tế.</p> <p>Tuy nhiên, Bộ Tài chính sẽ bổ sung Báo cáo kinh nghiệm quốc tế vào hồ sơ dự án Luật.</p>
		<p>Đánh giá tính tương thích của nội dung dự thảo Luật với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p>	<p>- Tiếp thu, bổ sung “Nội dung dự thảo Luật phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.</p>
		<p>Đồng thời, đề nghị giải thích lý do (i) đề xuất mức thuế đối với mặt hàng bia ngang bằng mặt hàng rượu từ 20 độ trở lên và (ii) không chia mặt hàng bia theo mức nồng độ cồn như rượu.</p> <p>Cần nhắc phân loại bia theo nồng độ cồn để đưa ra lộ trình tăng thuế từng năm cho phù hợp.</p>	<p>- Quy định tại Luật thuế TTĐB về một mức thuế suất áp dụng đối với tất cả sản phẩm bia (không theo độ cồn) và chia mặt hàng rượu theo tiêu chí dưới 20 độ cồn và trên 20 độ cồn đã được sửa đổi theo đúng cam kết của Việt Nam gia nhập WTO và thực hiện ổn định từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO đến nay.</p> <p>- Kết cấu của biểu thuế tại dự thảo Luật được giữ như Luật hiện hành và trong thời quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc.</p>
		<p>Đề nghị lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự án Luật, phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Ban hành văn bản QPPL.</p>	<p>Dự thảo Luật được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan cũng như đăng công khai trên cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Tài chính để lấy ý kiến công chúng cũng như các đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự án Luật, phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Ban hành văn bản QPPL.</p>



NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bổ sung thuyết minh rõ hơn về lý do đề xuất cũng như lựa chọn phương án về lộ trình tăng thuế từng năm đối với các mặt hàng như thuốc lá, rượu, bia...	Nội dung này đã được bổ sung, tổng hợp theo các ý kiến đóng góp vào hồ sơ dự án Luật.
Thể thức và kỹ thuật trình bày	Thông tấn xã Việt Nam	Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát một số lỗi viết hoa theo quy định tại phụ lục II kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ, cụ thể: sửa “Luật thuế TTĐB” thành “Luật Thuế TTĐB”; sửa “Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá” thành “Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá”, sửa “Luật đầu tư” thành “Luật Đầu tư”...	- Tiếp thu, tổng hợp vào tờ trình và dự thảo Luật.
Đối tượng áp dụng	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung quy định về “Đối tượng áp dụng” của Luật để nội dung được đầy đủ, cụ thể; thuận lợi cho việc triển khai thực hiện sau khi Luật có hiệu lực thi hành	Đã được quy định tại Điều 2 Luật thuế TTĐB về Đối tượng chịu thuế TTĐB
Điều khoản chuyển tiếp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị rà soát các trường hợp thay đổi của dự thảo luật mới với quy định của luật hiện hành để xem xét quy định điều khoản chuyển tiếp (nếu có).	Bộ Tài chính đã rà soát và thể hiện rõ tại Dự thảo Luật các nội dung sửa đổi, bổ sung cũng như quy định lộ trình thực hiện. Trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung không quy định lộ trình thực hiện cụ thể thì thực hiện ngay tại thời điểm Luật có hiệu lực thi hành.
Phân bổ ngân sách từ thuế TTĐB	Bộ Văn hóa thể thao và du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định cụ thể một phần nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế TTĐB đối với dịch vụ kinh doanh môn, dịch vụ kinh doanh đặt cược thể thao được phân bổ để đầu tư cho lĩnh vực thể thao.</li> <li>- Quy định cụ thể một phần nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế TTĐB đối với dịch vụ kinh doanh vũ trường, dịch vụ kinh doanh ka-ra-o-ke được phân bổ để đầu tư cho lĩnh vực văn hóa.</li> </ul> <p>Lý do: Việc sử dụng nguồn thu từ thuế TTĐB của các dịch vụ liên quan đến văn hóa, thể thao để tái đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực của chính các dịch vụ chịu thuế. Việc quy định trên cũng giúp tạo ra sự phân bổ nguồn lực công bằng hơn trong xã hội, đảm bảo lợi ích công cộng chung.</p>	Việc phân bổ ngân sách/số thu ngân sách được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	<p>- Đề nghị rà soát kỹ báo cáo đánh giá tác động, có đánh giá tác động sâu sắc hơn, đặc biệt là các tác động về kinh tế - xã hội, tác động đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng/dịch vụ trong bối cảnh hiện nay</p> <p>- Đề nghị việc xây dựng các quy định phải bảo đảm thực hiện đồng thời các mục đích đã nêu tại mục 1 (mục đích) Phần II dự thảo Tờ trình, tránh trường hợp ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp dẫn đến việc cắt giảm người lao động và không đạt được việc “ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước” và “khơi thông, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội” như đã nêu tại mục 1 nêu trên.</p>	- Tiếp thu, bổ sung phân tích tại Báo cáo đánh giá tác động
	Bộ Tư pháp	<p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỷ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” - Mục 2.1); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; (v) Quyết định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại dự thảo Luật để đảm bảo</p>	Bộ Tài chính tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi)

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật theo quy định tại điểm b1 khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024).</p>	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>- Đề nghị Bộ Tài chính tham vấn kỹ ý kiến của các đối tượng chịu tác động của chính sách điều chỉnh thuế TTĐB, cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề và các địa phương. Đồng thời, đề nghị có đánh giá đầy đủ tác động của chính sách điều chỉnh thuế TTĐB đối với các mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế đến việc phát triển ngành nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung, trong đó lưu ý tác động đến các chỉ tiêu phát kinh tế - xã hội, cân đối NSNN; tác động đến môi trường đầu tư kinh doanh, tình hình phát triển doanh nghiệp, thu hút vốn FDI; phản ứng của người tiêu dùng, doanh nghiệp.</p>	<p>- Hồ sơ dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đã được gửi xin ý kiến các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, một số Hiệp hội có liên quan và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (công văn số 6059/BTC-CST ngày 11/6/2024).</p> <p>Việc điều chỉnh các chính sách thuế TTĐB đã được đánh giá tác động tại Báo cáo đánh giá tác động kèm hồ sơ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Việc đề xuất xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, luật hóa những vấn đề đã được kiểm nghiệm thực tế, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tiễn là cần thiết. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính tổng kết đầy đủ tình hình thực hiện các quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) trong thời gian qua, đánh giá tồn tại, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý tại dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi).</p> <p>- Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật, đảm bảo: (i) tuân thủ nguyên tắc điều chỉnh thuế đã được UBTVQH nhất trí thông qua và</p>	<p>dự án Luật.</p> <p>- Việc xây dựng dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) được thực hiện theo 02 bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, tại bước lập đề nghị xây dựng dự án Luật, căn cứ báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Thuế TTĐB, cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thuế TTĐB kèm theo hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật Thuế TTĐB (sửa đổi).</p> <p>Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát đề thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về việc hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, đảm bảo tính bền vững của nền kinh tế.</p> <p>- Nội dung dự thảo Luật cơ bản giữ như nội dung đề cương dự thảo Luật</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>phù hợp với chiến lược cải cách thuế; (ii) đáp ứng nguyên tắc nuôi dưỡng nguồn thu; (iii) quy định đồng bộ với các quy định pháp luật liên quan; (iv) quy định đủ các nội dung chuyên tiếp để không tạo khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện.</p>	<p>trong hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật đã được trình UBTVQH (theo 07 nhóm chính sách gồm: Hoàn thiện các quy định về đối tượng chịu thuế TTĐB, đối tượng không chịu thuế TTĐB, căn cứ tính thuế TTĐB, giá tính thuế TTĐB, thuế suất, hoàn thuế, khấu trừ thuế, tổ chức thực hiện), có rà soát sửa đổi, bổ sung câu chữ để luật hóa các nội dung chính sách đã thực hiện ổn định tại Nghị định, Thông tư để đảm bảo đúng thẩm quyền của Quốc hội và minh bạch, rõ ràng. Đồng thời xây dựng các phương án về thuế suất tại dự thảo Luật nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện mức thuế TTĐB.</p>